

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ Hoán Đổi Danh Mục.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF SSIAM HNX30

PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHUNG VÀ GIAO DỊCH QUỸ ETF

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ số 87/GCN-UBCK do Chủ Tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 12 năm 2014)

1. Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:
2. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch:

3. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Khắc Hải

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6337

4. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx), tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.

"Quỹ ETF SSIAM HNX30 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 24 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày ... tháng ... năm...

Handwritten signature

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. TÓ CHỨC PHÁT HÀNH	4
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	4
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	8
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	15
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	15
2. Tình hình hoạt động của SSIAM	16
3. Ban Điều Hành SSIAM	18
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	19
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	19
VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	20
VIII. TÓ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	20
1. Dịch vụ quản trị quỹ	20
2. Dịch vụ Đại lý chuyên nhượng	21
3. Danh sách Đại Lý Phân Phối	21
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	21
1. Thông tin chung về Quỹ	21
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	21
1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ:	21
1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.	21
1.4. Ban Đại Diện Quỹ	21
1.5. Người Điều Hành Quỹ	22
2. Điều Lệ Quỹ Trong Đợt Phát Hành Lần Đầu	22
3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ	22
3.1. Mục tiêu đầu tư	22
3.2. Chiến lược đầu tư	22
3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ	23
3.4. Tài sản đầu tư của Quỹ:	23
3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu:	23
4. Các hạn chế đầu tư	23
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	25
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF	26
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	26
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)	27
2.1. Các thông tin liên quan đến đợt phát hành	27
2.2. Quy trình đăng ký và góp vốn mua Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 trong đợt chào bán lần đầu	29
2.3. Đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ ETF, chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn 33	29
2.4. Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30	34

3.	GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP).....	34
3.1.	Nguyên tắc thực hiện	34
3.2.	Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi	36
4.	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (GIAO DỊCH THỨ CẤP)	41
5.	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	42
5.1.	Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	42
5.2.	Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	42
5.3.	Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng	43
6.	NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ	43
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	44
1.	Thông tin tài chính	44
2.	Phí và lệ phí	44
2.1.	Các loại phí do Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ trả.....	44
2.2.	Các loại phí do Quỹ trả	45
3.	Các chỉ tiêu hoạt động	47
4.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	47
5.	Chính sách thuế	48
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	48
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	48
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	48
XIII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	49
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	50
XV.	CAM KẾT	50
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	51
	PHỤ LỤC 1 DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM HNX30.....	52
	PHỤ LỤC 2 CÁC MẪU BIỂU ĐĂNG KÝ GÓP VÒN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF SSIAM HNX30	54
	PHỤ LỤC 3 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	72
	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	89

Handwritten signature

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty
Bà: Lê Thị Lệ Hằng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Kế Toán Trưởng*
Bà: Lưu Thị Hải Ninh	Chức vụ: Kiểm Soát Viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

*: Kế Toán Trưởng của Công Ty trùng tên với Chủ Tịch Công Ty

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: NIRUKT SAPRU

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF SSIAM HNX30 sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), là công ty quản lý quỹ của ETF SSIAM HNX30 và theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng bởi Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI và các bên khác có trách nhiệm theo luật định.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Công Ty Quản Lý Quỹ"/ "SSIAM"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp

thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại hội nhà đầu tư chỉ định hoặc Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán.

"Chỉ Số Tham Chiếu/Chỉ Số HNX30"

Là một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội xây dựng và quản lý, dựa trên giá trị vốn hoá thị trường có điều chỉnh tỉ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của ba mươi (30) công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 03/01/2012 với điểm cơ sở là 100. Chỉ số HNX30 đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông Tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.

"Chứng Chỉ Quỹ"/"Chứng Chỉ Quỹ ETF"

Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

"Lô Chứng Chỉ Quỹ"/"Lô ETF"

Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

"Chứng Khoán Cơ Cấu"

Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.

"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"

Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bao gồm tối thiểu 65% số chứng khoán cơ sở hình thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu
- Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu;

Khi HNX thực hiện thay đổi định kỳ hoặc bất thường danh mục Chỉ Số HNX30 thì số Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi có thể thấp hơn 65% số chứng khoán hình thành Chỉ Số HNX30 (nhưng vẫn đảm bảo tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số HNX30).

"Đại Lý Phân Phối"/"ĐLPP"


Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.

"Điều Lệ Quỹ"

Là Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM HNX30, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).



"Danh Mục Đầu Tư"	Là danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 9, Khoản 3 Điều Lệ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ.

"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Người Có Liên Quan"	Theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán.
"Phí Phát Hành"	Là phí mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phí Phát Hành này sẽ được quy định tại mục 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch.
"Phí Mua Lại"	Là phí mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phí Mua Lại này sẽ được quy định tại mục 2 Chương XI của Bản Cáo Bạch.
"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục"/"Quỹ ETF SSIAM HNX30"/"Quỹ ETF"/"Quỹ"	Là Quỹ ETF SSIAM HNX30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán"/"HNX"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
"Thành Viên Lập Quỹ"/"AP"	Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF SSIAM HNX30 với SSIAM.
"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD"	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam. 

"Vốn Điều Lệ"

Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

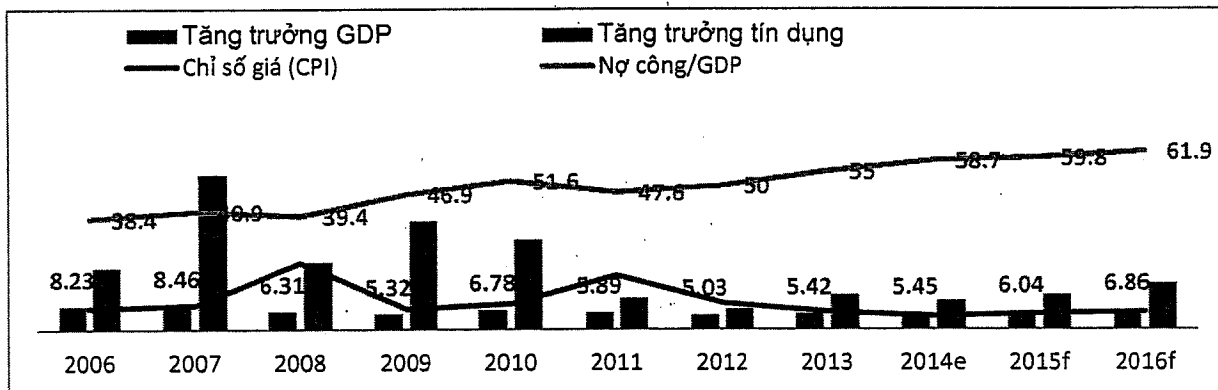
Các định nghĩa khác

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

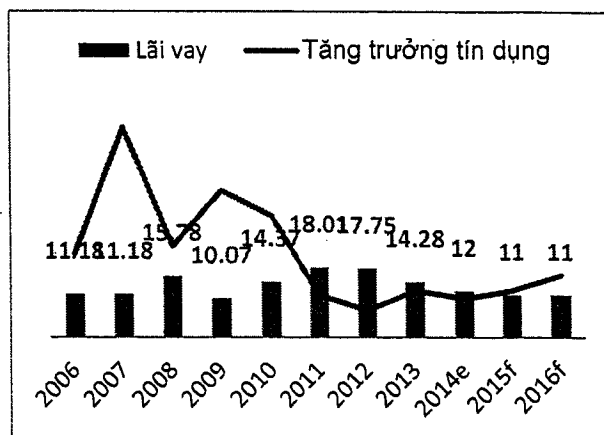
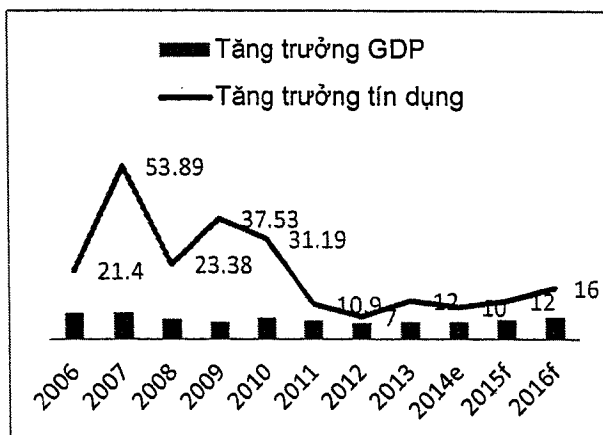
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Kể từ năm 2006 tới nay, kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động với mức tăng GDP cao nhất đạt năm 2007 khi GDP đạt 8,46% và thấp nhất ở mức 5,03% vào năm 2012. Sau đó, kinh tế Việt Nam trải qua giai đoạn tăng trưởng thấp với nhiều bất ổn đến từ lạm phát do bùng nổ tín dụng đặc biệt trong giai đoạn 2007-2011, cao nhất ở mức 23,12% năm 2008. Quá trình bất ổn kinh tế về rủi ro kép là tăng trưởng thấp & lạm phát cao khiến năm 2012 Chính Phủ đưa ra chương trình tái cấu trúc nền kinh tế theo 3 điểm gồm: (i) Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng; (ii) Tái cấu trúc đầu tư công; (iii) Tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Trong hơn 2 năm qua, cả 3 chương trình trên đã đạt được tiến bộ khả quan như hệ thống ngân hàng đã thoát khỏi rủi ro thanh khoản, lãi suất & tăng trưởng tín dụng ổn định và ở mức vừa phải, chất lượng đầu tư của xã hội nói riêng, đầu tư công nói chung cải thiện rất đáng kể (xem đánh giá mục dưới), và hệ thống DNNN minh bạch và có hiệu quả hơn nhờ việc cổ phần hóa bao gồm GAS, BIDV và các DN lớn khác sắp IPO như Vietnam Airlines, Mobifone, Vinatex ... Theo đánh giá của chúng tôi, quá trình tái cấu trúc nền kinh tế về cơ bản có thể hoàn thành trong năm nay 2014 sau 3 năm thực hiện. 2015-2016 có thể coi là thời kỳ bước đệm để Việt Nam quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng cao. Lần này kinh tế sẽ tăng trưởng bền vững hơn nhờ tăng do hiệu quả đầu tư chứ không phải do tăng các yếu tố đầu vào. Về mặt đầu tư cổ phiếu, đây là giai đoạn đầu tư đón đầu chu kỳ tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế.

Tổng hợp dữ liệu dự báo kinh tế Việt nam¹



¹ Nguồn: GDP & CPI: TCTK; Lãi vay: Stoxplus; Nợ công/GDP: WB Forecast 2014



CẬP NHẬT KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Cơ cấu tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2014

	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước (%)			Đóng góp các khu vực vào tăng trưởng 6 tháng 2014	
	1H2012	1H2013	1H2014		2H.BQ
Tổng số	4,93	4,9	5,18	5,18 ²	5,72
Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản	2,88	2,07	2,96	0,55	
Công nghiệp và Xây dựng	5,59	5,18	5,33	2,06	
Dịch vụ	5,29	5,92	6,01	2,57	

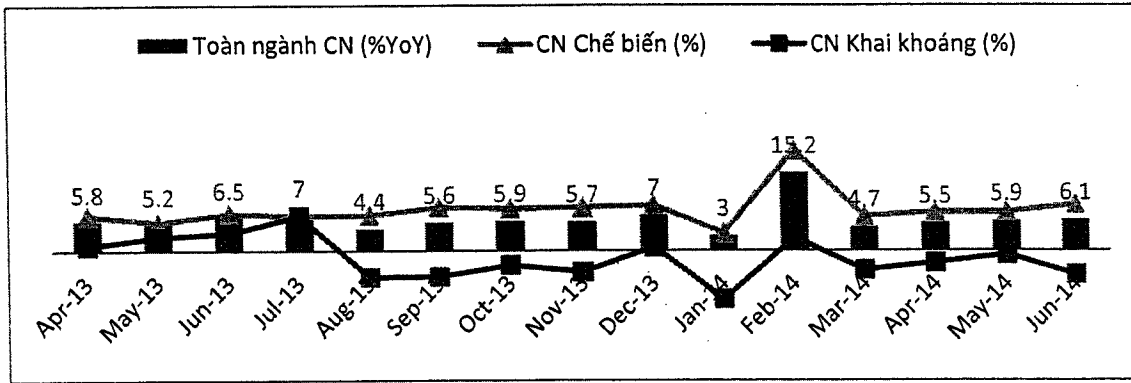
Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2014 đạt kết quả khá tích cực với GDP tăng trưởng 5,18% được đóng góp chủ yếu từ lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Mức tăng trưởng này là khả quan nhất trong vòng 3 năm qua. Cán cân thanh toán (BOP) theo báo cáo của NHNN trong quý 1 đã thặng dư 8.426 tỷ USD trong đó cán cân vãng lai thặng dư 3.303 tỷ USD và cán cân tài chính thặng dư 6.028 tỷ USD. Thống kê sơ bộ 5 tháng 2014, BOP tiếp tục thặng dư ở mức ~ 10 tỷ USD là con số rất tích cực.

Công nghiệp sản xuất ổn định đến từ lĩnh vực công nghiệp chế biến³

Lĩnh vực Công nghiệp trong nửa đầu năm 2014 được thúc đẩy bởi hoạt động công nghiệp chế biến với tăng trưởng khá tích cực và tăng dần từ tháng 4 trở lại nay sau khi giảm mạnh vào tháng 3 do yếu tố mùa vụ. Trong khi đó, hoạt động công nghiệp khai khoáng vẫn theo xu thế giảm nhẹ chủ đạo của vài năm gần đây do chính sách hạn chế xuất khẩu nguồn cung giá rẻ khoáng sản của Chính phủ.

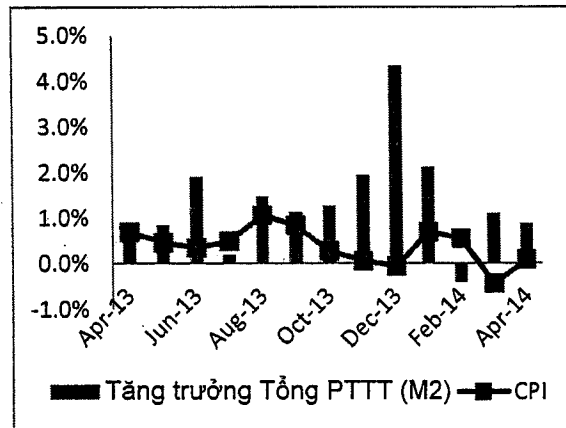
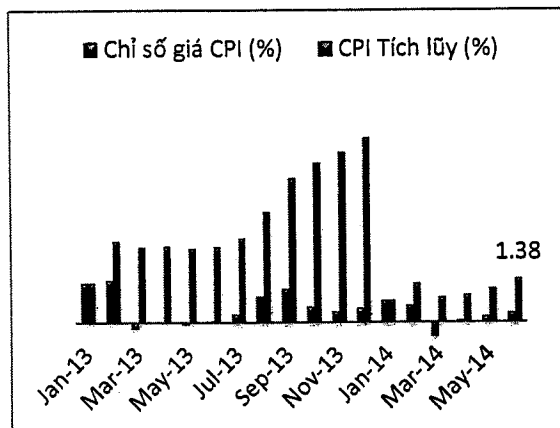
² Q1: 4,96%, Q2: 5,25%

³ Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ Tổng Cục Thống Kê



Lạm phát duy trì ở mức thấp⁴

Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2014 tiếp tục tăng thấp và cộng dồn CPI 6 tháng 1,38%. Mặc dù lạm phát thấp không phản ánh năng lực điều hành giá của Chính phủ mà phản ánh sức cầu yếu của nền kinh tế, chúng tôi đánh giá rằng mặt bằng lạm phát thấp tạo không gian cho Chính phủ điều hành các chính sách thúc đẩy tăng trưởng. Trong giai đoạn tái cấu trúc nền kinh tế, lạm phát thấp là một nền tảng tích cực. Lạm phát ở mức thấp và không còn mối liên hệ nhiều với tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán (M2⁵). Hiện nay, Ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì một mức thanh khoản hợp lý cho nền kinh tế tạo cơ sở cho tăng trưởng bền vững và thực hiện các chính sách tái cơ cấu hệ thống ngân hàng một cách có hiệu quả.

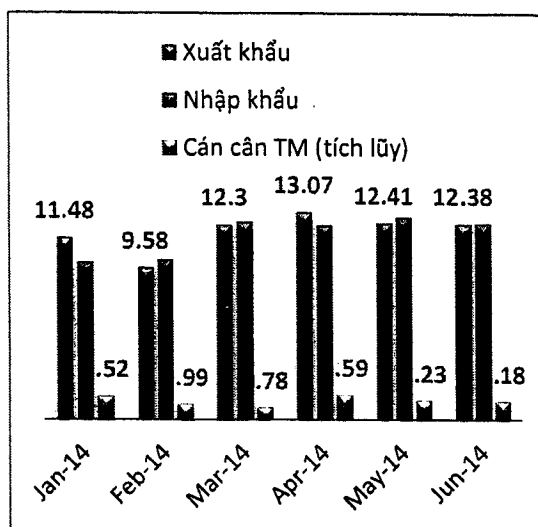
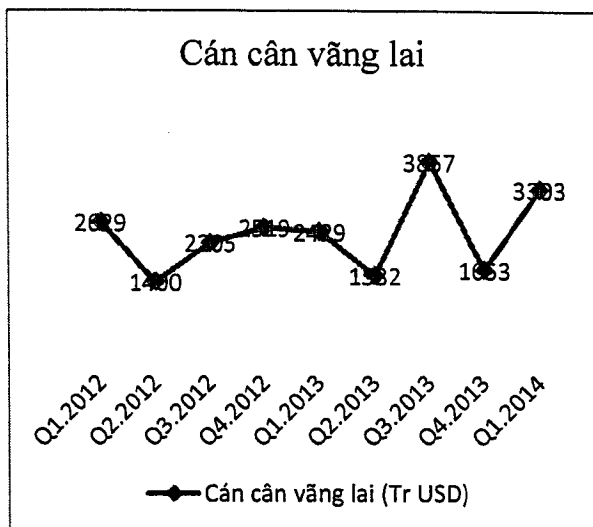


Thương mại quốc tế tiếp tục tăng

Thặng dư cán cân thương mại 6 tháng đầu năm 2014 ở mức 1,18 tỷ USD. Thặng dư của cán cân thương mại đóng góp vào phần lớn thặng dư của cán cân vãng lai trong 2 năm qua và là điểm tựa cho Ngân hàng nhà nước duy trì chính sách tỉ giá ổn định, và chính sách tiền tệ linh hoạt hơn. Cùng với sự cải thiện của cán cân vốn, cán cân thanh toán tổng thể của Việt nam liên tục cải thiện và giúp cho nâng cao quỹ dự trữ ngoại hối của quốc gia. Tới thời điểm giữa tháng 6/2014, dự trữ ngoại hối của Việt nam đã đạt mức 35 tỷ USD, tương 19,8% GDP năm 2013 (176 tỷ USD) và tương đương với mức 12 tuần nhập khẩu hiện nay (~2,9 tỷ USD/Tuần).

⁴ Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

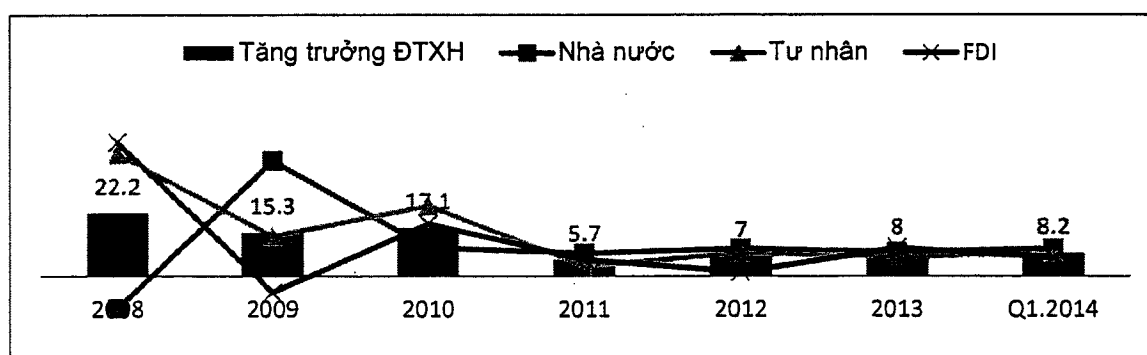
⁵ Nguồn: NHNN



Chất lượng đầu tư cải thiện đáng kể

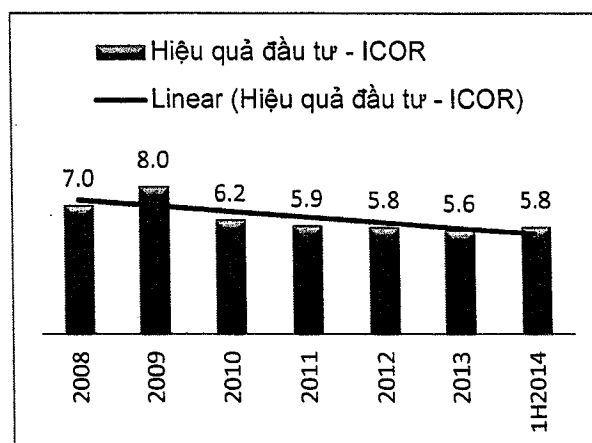
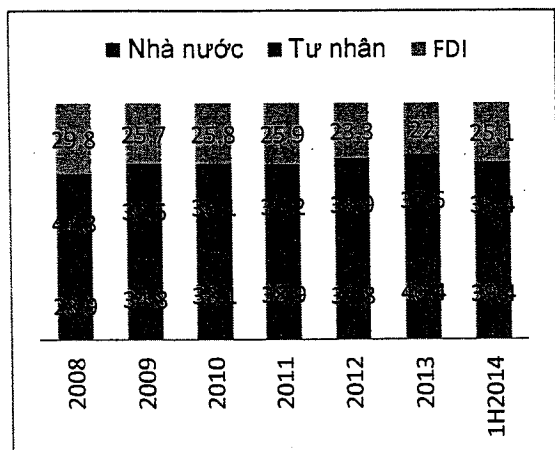
Trong 6 năm vừa qua, tăng trưởng đầu tư xã hội có sự giảm sút ở mức bình quân 10%. Sau năm 2011 giảm mạnh, đầu tư Nhà nước tăng mạnh, đầu tư FDI tăng nhẹ trong khi đầu tư tư nhân giảm rất mạnh trong năm 2013. Cùng lúc đó hiệu quả đầu tư (ICOR) cải thiện nhẹ cho thấy hiệu quả đầu tư nhà nước tuy có cải thiện nhưng không cao. Số liệu nửa đầu năm 2014 cho thấy khối FDI tiếp tục xu hướng đẩy mạnh đầu tư trở lại từ năm 2013 sau khi nhận thấy tình hình tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam trở nên rõ ràng hơn và tỉ lệ của nửa 2014 đang là 25,1% tổng đầu tư toàn xã hội. Hiện nay, đầu tư của xu hướng đầu tư FDI vào Việt Nam là các đại công ty như Samsung, LG, Intel, Nokia, Piaggio – những doanh nghiệp đang chọn Việt Nam là cứ điểm sản xuất toàn cầu của họ. Năm 2013, Samsung xuất khẩu lên đến 25 tỷ USD, và dự kiến năm 2014 doanh thu xuất khẩu của Samsung chiếm gần 25% tổng xuất khẩu của Việt nam tương đương 35 tỷ USD.

Do vậy, mặc dù đầu tư xã hội⁶ giảm xuống trong mấy năm qua, nhưng hiệu quả đầu tư lại tăng lên do sự đóng góp của đồng vốn đầu tư tư nhân và FDI trong 2 năm nay. Chúng tôi đánh giá xu hướng này tiếp tục tăng lên trong những năm tới góp phần cải thiện tăng trưởng kinh tế của Việt nam lên mức cao hơn và bền vững hơn.



⁶ Nguồn: Tổng hợp dữ liệu Tổng Cục Thống Kê

Handwritten signature

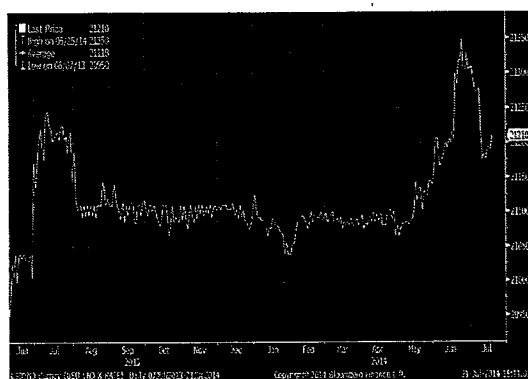


Thị trường tiền tệ và ngoại tệ tiếp tục ổn định với sự hỗ trợ của nền tảng vĩ mô cải thiện⁷

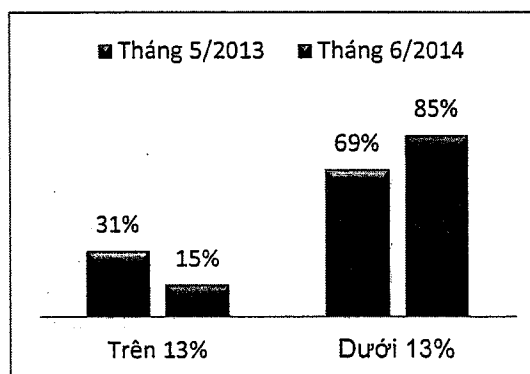
Trong 6 tháng qua, tỉ giá ngoại tệ ở mức độ ổn định phản ánh sự ổn định của cán cân thương mại và dự trữ ngoại hối quốc gia tăng lên. Trong tháng 6, NHNN đã tiến hành phá giá 1% với đồng Việt Nam (VNĐ). Tuy nhiên theo chúng tôi đây là sự điều chỉnh bình thường, không phản ánh một xu hướng. Trong khi đó, giá vàng SJC biến động với xu hướng giảm cùng với giá vàng thế giới.

Theo thống kê của NHNN, mặt bằng lãi suất các hợp đồng tín dụng đang hiện hành trong hệ thống ngân hàng cải thiện đáng kể nếu so sánh với thời kỳ năm 2013. Mức lãi suất bình quân dưới 13% đã tăng từ 69% vào tháng 5/2013 lên 85% vào tháng 6/2014. Với xu hướng lạm phát suy giảm, sức cầu yếu, lãi suất huy động tiếp tục hạ sẽ là động lực cho việc hạ mặt bằng lãi suất cho vay trong hệ thống ngân hàng thời gian tới.

Tỉ giá VND/USD



Lãi suất vay bình quân⁸



⁷ Nguồn: Bloomberg

⁸ Báo cáo tiền tệ 5 tháng đầu năm 2014 của NHNN

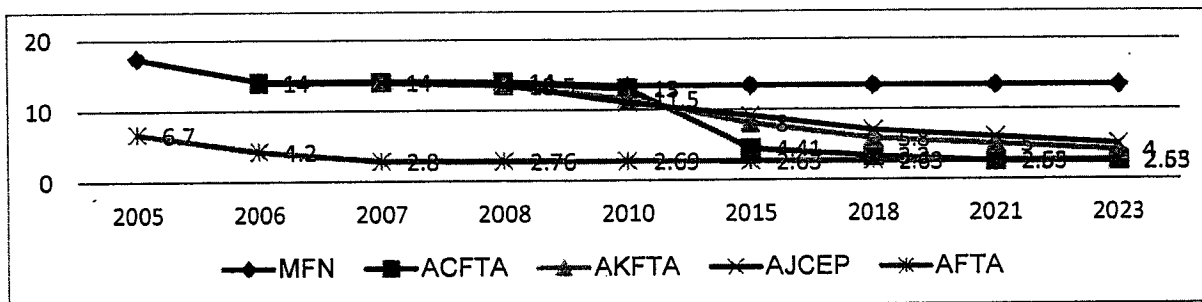
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM

	2012	2013	2014P	H12014	2014e	2015F	2016F
GDP (%)	5,2	5,42	5,8	5,18	5,45	6,04	6,86
CPI (%)	6,81	6,04	7	1,38 ⁹	4,5	5,5	6
Đầu tư XH/GDP (%)	33,5	29,1	30	30,1	30	32	35
ICOR	5,8	5,6			5,5	5,3	5,1
Cán cân TT (Tỷ USD)	11,867	0,557		8,426	10	12	15

Kinh tế Việt Nam trong những năm tới sẽ diễn biến khá tích cực được hỗ trợ bởi chất lượng tăng trưởng đang cải thiện, cơ cấu tăng trưởng tiếp tục tích cực, một nền tảng vĩ mô vững chắc, và một nền lãi suất thấp cả trong nước lẫn thế giới. Như dự báo trên, chất lượng đầu tư sẽ cải thiện dần từ nay đến năm 2016 khi ICOR sẽ đạt 5,1 vào năm 2016. Chúng tôi cho rằng, sau quá trình tái cơ cấu kinh tế trong 3 năm qua, Chính Phủ sẽ mở rộng đầu tư trong mấy năm tới và do với chất lượng đầu tư tiếp tục cải thiện, tăng trưởng GDP tăng dần và thực sự bùng nổ vào thời điểm 2016 khi quá trình tái cấu trúc nền kinh tế đã hoàn tất và GDP đạt mức cao nhất 6,86%.

Cơ sở của tăng trưởng và thương mại được bổ sung bởi hàng loạt các hiệp định tự do (FTA) giữa Việt Nam và các tổ chức đa phương và song phương đi vào hiệu lực trong những năm tới. Một trong những hiệp định thương mại được chờ đợi nhất trong thời gian gần đây là TPP đang trong quá trình đàm phán. Đây là hiệp định mà Việt Nam là một trong số ít các nước được hưởng lợi lớn nhất với những lợi thế sẵn có về may mặc, nông nghiệp, và nhân công giá rẻ.

Lộ trình giảm thuế của một số hiệp định tiêu biểu mà Việt Nam đã tham gia¹⁰



Giới thiệu về Chỉ Số HNX 30

Chỉ Số HNX 30 là một chỉ số giá dựa trên giá trị vốn hoá thị trường có điều chỉnh tỉ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của 30 công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 03/01/2012 với điểm cơ sở là 100.

Tỉ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho Chỉ Số HNX30 là 15%. Vì bất kỳ lý do gì, tỷ trọng của cổ phiếu vượt quá 20% sẽ được điều chỉnh về 15%.

Tiêu chí và phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số:

⁹ CPI tích tháng 6.2014 so với tháng 12/2013

¹⁰ MFN: quy chế tối huệ quốc, ACFTA: Hiệp định TM tự do Asean – Trung Quốc, AKFTA: Khu vực TM tự do Asean – Hàn Quốc, AJCEP: Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Asean – Nhật Bản, AFTA: Khu vực thương mại tự do ASEAN

Các cổ phiếu được lựa chọn là cổ phiếu của các doanh nghiệp đang niêm yết tại HNX và không thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị kiểm soát, bị tạm ngừng giao dịch trong vòng ba (03) tháng tính đến thời điểm xem xét;
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết và giao dịch trên HNX dưới sáu (06) tháng, ngoại trừ trường hợp đặc biệt được Hội Đồng Chỉ Số HNX thông qua.

Việc lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1. Tính giá trị giao dịch bình quân phiên trong mười hai (12) tháng gần nhất tính từ ngày cơ sở trở về trước của các mã đáp ứng điều kiện trên, sau đó chọn 100 mã có giá trị giao dịch bình quân phiên lớn nhất ("Top100GTGD");

Bước 2. Trong Top100GTGD chọn 70 mã có mức vốn hóa thị trường sau khi điều chỉnh khối lượng tự do chuyển nhượng (free float adjusted market capitalization-FFMC) bình quân trong mười hai (12) tháng gần nhất lớn nhất ("Top70");

Bước 3. Trong Top70, kiểm tra các tiêu chuẩn về thanh khoản:

+ Tính khối lượng giao dịch ("KLGĐ") trung vị ngày trong mười hai (12) tháng gần nhất theo cách: tính tổng KLGĐ từng phiên của mỗi tháng, sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp, chọn KLGĐ ở giữa làm KLGĐ trung vị (trong trường hợp có 2 ngày ở giữa thì sẽ lấy KLGĐ trung bình của 2 ngày này làm KLGĐ trung vị);

+ Tính tỉ lệ KLGĐ trung vị của mỗi tháng so với khối lượng lưu hành của ngày cuối tháng (r);

+ Tất cả mã chứng khoán có 6 trên 12 tháng có tỉ lệ $r < 0,02\%$ sẽ bị loại;

Bước 4. Đối với các mã chứng khoán đạt yêu cầu thanh khoản tại Bước 3, xem xét loại bỏ các chứng khoán đặc biệt theo yêu cầu của Hội Đồng Chỉ Số (nếu có);

Bước 5. Lựa chọn 30 mã chứng khoán có FFMC lớn nhất và đảm bảo số chứng khoán mỗi ngành không vượt quá 20% số lượng chứng khoán trong rổ, các chứng khoán còn lại sẽ nằm trong danh sách chờ;

Phương pháp tính

Công thức:

$$\text{Index} = \frac{MV}{\text{Hệ số chia}} \times \text{Điểm cơ sở}$$

Trong đó: $MV = \sum_{i=1}^n P_i Q_i$

MV: giá trị thị trường tại thời điểm hiện tại (Market Value)

n: số cổ phiếu trong rổ chỉ số

P_i: giá giao dịch gần nhất của cổ phiếu i

Q_i: khối lượng cổ phiếu lưu hành đã điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của cổ phiếu i được tham gia tính chỉ số. (Trong trường hợp tỷ trọng của cổ phiếu nào quá lớn sẽ được áp dụng kỹ thuật tỷ lệ vốn hóa tối đa)

Hệ số chia: trong ngày cơ sở, Hệ số chia bằng giá trị thị trường của ngày cơ sở

Điểm cơ sở: điểm cơ sở của chỉ số.


Lợi ích của việc đầu tư vào Quỹ ETF SSIAM HNX30

Quỹ ETF SSIAM HNX30 mang đến cho Nhà Đầu Tư cơ hội đầu tư vào một rổ cổ phiếu mang tính đại diện cho toàn bộ các cổ phiếu niêm yết trên HNX. Là một loại hình Quỹ mở, Quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa danh mục đầu tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của Quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- **Chi phí hoạt động của Quỹ thấp:** Do Quỹ ETF đầu tư theo một Chỉ Số Tham Chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của Quỹ ETF thường thấp hơn các quỹ đầu tư khác trong đó các nhà điều hành quỹ chủ động lựa chọn chứng khoán đầu tư theo một chiến lược đầu tư đã đề ra. Chi phí hoạt động của Quỹ thấp dẫn tới lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.
- **Minh bạch:** Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF và Giá Trị Tài Sản Ròng được công bố cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ Danh Mục Đầu Tư của Quỹ trước khi đưa ra các quyết định đầu tư. Dựa vào Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật liên tục 15s một lần, Nhà Đầu Tư có thể liên tục xác định kết quả các khoản đầu tư của mình để đưa ra các quyết định mua bán hợp lý.
- **Quản lý chuyên nghiệp:** Thay vì tự đầu tư, quỹ ETF cho phép Nhà Đầu Tư tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả qua những giai đoạn biến động của thị trường.
- **Đầu tư vào một Chỉ Số Tham Chiếu với chi phí hợp lý:** Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay một danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu với chi phí hợp lý. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF thứ cấp qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách thuận tiện với khoản vốn đầu tư nhỏ.
- **Thanh khoản:** Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ có hoạt động Arbitrage của Thành Viên Lập Quỹ).

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tên viết tắt:	SSIAM
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 3/8/2007, và Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/07/2011
Trụ sở chính:	Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	04 – 3936 6321
Fax:	04 – 3936 6337
Vốn điều lệ:	Ba mươi tỷ (30.000.000.000) đồng. 

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI). SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Giới thiệu về Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Vốn Điều Lệ của SSI đến 30/06/2014 hơn 3.537 tỷ đồng, tổng tài sản tại 30/06/2014 khoảng 10.760 tỷ đồng và hiện đang là công ty chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

Tính đến năm 2014, SSI đã nhận được nhiều giải thưởng có uy tín từ các tổ chức quốc tế, như:

- “Nhà Môi Giới Tốt Nhất Việt Nam” trong các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2014 - “Nhà Tư Vấn Tốt Nhất Việt Nam” trong bốn năm liên tiếp 2008, 2009, 2010, 2012 - “Nhà Tư Vấn Huy Động Vốn Tốt Nhất Việt Nam” năm 2014 - “Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam” trong các năm 2010, 2011, 2014 do tạp chí FinanceAsia bình chọn.
- “Ngân Hàng Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Nhà Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Nhà Môi Giới Tổ Chức Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Thương Vụ Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu Tốt Nhất Đông Nam Á” năm 2011 do tạp chí *Alpha South East Asia* bình chọn.
- “Ngân Hàng Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” trong hai năm liên tiếp 2011 – 2012; “Nhà Tư Vấn Tốt Nhất Việt Nam” trong hai năm liên tiếp 2011 – 2012; do tạp chí *The Asset* bình chọn.
- “Công Ty Chứng Khoán Tốt Nhất Việt Nam” năm 2013 trong cuộc bình chọn Asiamoney Brokers Poll do *Asiamoney* thực hiện.

2. Tình hình hoạt động của SSIAM

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các nhà đầu tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Kết quả hoạt động của SSIAM trong 5 năm qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng Doanh thu	44,6	88,4	26,3	28,0	31,5	30
Lợi nhuận trước thuế	34,1	77,3	23,0	5,1	18,8	15
Vốn điều lệ	30	30	30	30	30	30

Hiện tại SSIAM quản lý khoảng 4.000 tỷ đồng tài sản ủy thác của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức dưới dạng quỹ, các danh mục đầu tư và các hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

- 2010: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *AsianInvestor*;
- 2012: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *The Asset*;
- 2012: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”,
“*Tổng Giám Đốc Của Năm*” cho bà Lê Thị Lệ Hằng, tạp chí *Asia Asset Management*.
- 2013: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”;
“*Tổng Giám Đốc Của Năm*” cho bà Lê Thị Lệ Hằng;
“*Giám Đốc Đầu Tư Của Năm*” cho ông Nguyễn Thanh Tùng, tạp chí *Asia Asset Management*.
- 2014: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *The Asset*;
- 2014: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *World Finance*.

Các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý:

- **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM**

Quỹ được thành lập vào tháng 11/2009, với quy mô ban đầu 30 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân ở Việt Nam.

- **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**

Được thành lập vào tháng 7/2010, Quỹ SSIIMF đầu tư vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI-SCA (SSI-SCA)**

SSI-SCA là quỹ mở với mục tiêu đầu tư là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

- **Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) - đóng quỹ vào tháng 11/2012**

SSIVF là quỹ thành viên nội địa có quy mô huy động ban đầu lớn nhất ở Việt Nam, huy động 1.700 tỷ vào tháng 11/2007, đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau 5 năm hoạt động, SSIVF là một trong các quỹ đầu tư hiệu quả nhất cùng thời, và đạt hiệu quả cao đáng kể so với VNIndex. So với mức giảm 60% của VNIndex trong cùng giai đoạn, Quỹ SSIVF hoàn trả nhà đầu tư khoảng 90% vốn đầu tư ban đầu và chủ yếu bằng tiền mặt.

- **Quản lý danh mục đầu tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự phải quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng. Cho đến nay, SSIAM đã nâng được tổng số lượng khách hàng đối với dịch vụ này lên gấp đôi.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Ban Điều Hành SSIAM

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc

- Bà Lê Thị Lệ Hằng được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc SSIAM từ năm 2010. Bà có trên 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư (bao gồm hơn 8 năm kinh nghiệm làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ W.P. Stewart tại New York, Hoa Kỳ, và 3 năm là Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Trợ Lý cho Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức của Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn).
- Bà Hằng hiện là Phó Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Các Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết như Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Giống Cây Trồng Trung Ương (NSC), thành viên HĐQT của Công Ty Cổ Phần Xuyên Thái Bình (PAN), Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn Thông (ELC), Công Ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An (LAF) và Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GIL).
- Bà Hằng có bằng Thạc Sĩ Tài Chính và Cử Nhân Kế Toán của trường American University, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Khắc Hải - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, Ông Hải hiện tại là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, vận hành, luật và tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Ông Hải có trên 14 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính, bao gồm trên 6 năm làm tư vấn luật cho HIPT và Vietcombank, 6 năm là Giám đốc Luật, Kiểm soát Tuân thủ, và Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM.
- Ông Hải là thành viên HĐQT của Công Ty Cổ Phần Giống Cây Trồng Trung Ương (NSC) và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn Thông (ELC).
- Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, và bằng Thạc sĩ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, Ông Tùng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư của SSIAM. Ông Tùng có trên 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực thị trường tiền tệ, phân tích và quản lý rủi ro tín dụng của các khoản vay, nghiên cứu thị trường, phân tích và định giá các công ty. Từ 2007-2011, Ông Tùng là Giám Đốc phụ trách Phân Tích và Giám Đốc Đầu Tư tại SSIAM. Trước đó, Ông Tùng phụ trách Khối Nguồn Vốn và Ngân Hàng Đại Lý và Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp tại Ngân Hàng Liên Doanh VinaSiam, và chuyên viên phân tích cao cấp tại Công Ty Quản Lý Quỹ Bảo Việt.

- Ông Tùng là thành viên HĐQT của 5 công ty niêm yết mà SSIAM đầu tư vốn gồm: Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Giống Cây Trồng Miền Nam (SSC), Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Bến Tre (ABT), thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An (LAF), Công Ty Cổ Phần Viglacera Hạ Long (VHL), và Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam (VFG).
- Ông Tùng có bằng Thạc Sĩ Tài Chính – Ngân Hàng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân và Cử Nhân Kinh Tế của trường Đại Học Ngoại Thương Hà Nội.

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc phụ trách Phân Tích của SSIAM. Ông cũng là Giám Đốc Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM và một số danh mục đầu tư toàn bộ khác.
- Ông Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích với các định chế tài chính như Chicaco Board of Trade, National Securities Corporation và Ngân hàng ABN AMRO ở Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông Dũng là thành viên HĐQT của Công Ty Cổ Phần Transimex-Saigon (TMS).
- Ông có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp hội Quản lý Rủi ro Quốc tế.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên đầy đủ: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tên viết tắt: Standard Chartered
- Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3936 8000 Fax: 04 3936 8300.
- Giấy phép thành lập số: 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quý do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu tư.

SSIAM dự kiến đề xuất Công Ty Kiểm Toán KPMG hoặc Công ty Kiểm Toán E&Y Việt Nam hoặc Công Ty Kiểm Toán PriceWaterhouseCooper (PWC) để kiểm toán cho Quỹ ETF SSIAM HNX30.



VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Các Thành Viên Lập Quỹ của Quỹ ETF SSIAM HNX30 là những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, bao gồm các công ty chứng khoán sau:

1. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 8 38242897 Fax: +84 8 38242997

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI) được thành lập theo Giấy Phép Hoạt Động số 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000. Các sản phẩm dịch vụ hiện có tại SSI bao gồm Dịch vụ chứng khoán, quản lý quỹ, Dịch vụ ngân hàng đầu tư và Dịch vụ nguồn vốn và kinh doanh tài chính.

2. Công Ty TNHH Chứng Khoán Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39366990 Fax: 04.39360262

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) được thành lập theo Giấy Phép Hoạt Động số 09/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 24/04/2002. Các sản phẩm dịch vụ hiện có tại VCBS bao gồm Môi giới Chứng khoán, Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Bảo lãnh Phát hành, Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.

3. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT) được thành lập theo Giấy Phép Hoạt Động số 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006. Các sản phẩm dịch vụ hiện có tại VNDIRECT bao gồm Môi giới Chứng khoán, Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Bảo lãnh Phát hành, Quản lý danh mục đầu tư Chứng khoán.

4. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3928 8080 Fax: 04. 3928 9888

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC) được thành lập theo Giấy Phép Hoạt Động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999. Các sản phẩm dịch vụ hiện có tại BVSC bao gồm Dịch vụ chứng khoán, Dịch vụ phân tích nghiên cứu, Dịch vụ ngân hàng đầu tư và Dịch vụ nguồn vốn và đầu tư tài chính.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Dịch vụ quản trị quỹ

- Tổ chức được ủy quyền: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
 - Tên và địa chỉ trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
 - Số Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động: 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008

2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

- Tổ chức được ủy quyền: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)
 - Tên và địa chỉ trụ sở chính: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

3. Danh sách Đại Lý Phân Phối

Danh sách các Đại Lý Phân Phối được chỉ định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ETF SSIAM HNX30
- Tên tiếng Anh: SSIAM HNX30 ETF
- Tên viết tắt: SSIAM-HNX30
- Loại hình quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3936 6321 Fax: 04 3936 6337
- Website: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ:

Quỹ ETF SSIAM HNX30 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng theo giấy phép số.....vào ngày.....


Trong giai đoạn phát hành chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 lần đầu ra công chúng, vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động là 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam tương ứng với 50 (năm mươi) lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.

Quỹ ETF SSIAM HNX30 là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư. Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Quỹ ETF SSIAM HNX30 không bị giới hạn thời gian hoạt động.

1.4. Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất của Quỹ ETF SSIAM HNX30. 

1.5. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

Xem phần giới thiệu ở mục IV. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.

Ông Nguyễn Quốc Bình – Chuyên viên phân tích cao cấp

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Bình hiện là chuyên viên phân tích và đầu tư cao cấp của SSIAM.
- Ông Bình có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư tại SSIAM, tham gia các khoản đầu tư lớn của danh mục Quỹ Tầm Nhìn SSI.
- Ông Bình có bằng thạc sĩ kinh tế tại trường Đại học kinh tế Budapest – Corvinus.

2. Điều Lệ Quỹ Trong Đợt Phát Hành Lần Đầu

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM HNX30. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM HNX30 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số HNX30 trong tất cả các giai đoạn.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số HNX30 liên tục trong 3 tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HNX là 15%.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số HNX30 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

Tùy vào từng thời điểm, Quỹ sẽ áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần rổ cổ phiếu HNX30 để giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

- **Phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ**

Đối với phương pháp này, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các cổ phiếu nằm trong rổ cổ phiếu HNX30 theo đúng tỷ trọng của các cổ phiếu trong rổ HNX30. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh Danh Mục Đầu Tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

- **Phương pháp đầu tư mô phỏng một phần**

Trong trường hợp các Người Điều Hành Quỹ nhận định phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ nêu trên không phải là phương pháp đầu tư hiệu quả nhất để đạt được tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số hoặc do các biến động trong các kỳ xem xét Chỉ Số Tham Chiếu thường lệ hoặc các đợt xem xét bất thường, phương pháp đầu tư mô phỏng một phần có thể được sử dụng.

Trong phương pháp này, Quỹ sẽ đầu tư vào một số lượng nhất định các cổ phiếu trong rổ HNX30, hoặc tỷ trọng từng mã sẽ có thay đổi so với tỷ trọng từng mã trong Chỉ Số Tham Chiếu, và có thể đầu tư vào một số cổ phiếu không nằm trong rổ HNX30 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số HNX30.

3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ

- Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu HNX30.
- Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu HNX30 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số HNX30. Danh mục chứng khoán dự phòng này được HNX công bố định kỳ cùng danh mục 30 mã chính thức có trong Chỉ Số HNX30 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số HNX30.
- Giá trị Danh Mục Đầu Tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu HNX30. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục Chỉ Số Tham Chiếu HNX30 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu HNX30. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu HNX30.

3.4. Tài sản đầu tư của Quỹ:

Tài sản mà Quỹ ETF SSIAM HNX30 có thể đầu tư bao gồm:

- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; tín phiếu Kho bạc nhà nước;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF SSIAM HNX30.

3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu:

- Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu để đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ cũng như để hạn chế tối đa mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- Trên cơ sở các đợt xem xét định kỳ và bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư tương ứng để phản ánh thành phần và tỷ trọng của rổ Chứng Khoán Cơ Cấu HNX30. Việc xem xét bao gồm một số hoạt động: tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại hoặc bổ sung một số cổ phiếu mới vào danh mục.

4. Các hạn chế đầu tư

4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:

- a) Không đầu tư vào quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;



- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ;
 - c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan Của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 4.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại điểm a, b, c mục 4.1 được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;
 - c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - d) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 12 Thông Tư 229;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.
- 4.4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 4.3 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 4.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 4.6. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc

lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục. Thông báo phải có ý kiến xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những rủi ro quan trọng sau đây:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi thị trường chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro đầu tư thụ động:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công Ty Quản Lý Quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham Chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham Chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.
- **Rủi ro khác biệt giá trước khi niêm yết:** Kể từ khi kết thúc giai đoạn thực hiện góp vốn của Nhà Đầu Tư cho đến lúc Chứng Chỉ Quỹ được phát hành và niêm yết cần một khoảng thời gian nhất định. Trong khoảng thời gian đó, Nhà Đầu Tư phải đối mặt với rủi ro biến động giá của tài sản cơ cấu và của Chứng Chỉ Quỹ ETF.
- **Rủi ro sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Index Tracking risk):** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ Số Tham Chiếu được xem xét định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức/ phát hành cổ phiếu thưởng và đặc biệt tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu này. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- **Rủi ro thanh khoản của thị trường:** Mặc dù Chứng Chỉ Quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Nhà Đầu Tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng Chỉ Quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà Đầu Tư không nắm giữ đủ Lô Chứng Chỉ Quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ như dưới đây.
- **Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ (giao dịch thứ cấp):** Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ

cấp của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà Đầu Tư.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi Lô ETF lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu:** trong các trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư và Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán phần chứng khoán này để thanh toán thay thế bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, rủi ro có thể phát sinh khi giá thị trường của các chứng khoán này giảm dẫn đến số tiền nhận được của nhà đầu tư thấp hơn giá trị của các chứng khoán này tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Ngoài ra, cũng giống các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ SSIAM HNX30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ Về Việc Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị Định Số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán;

- Thông tư số 217/2013/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông Tư Số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Thành Lập, Tổ Chức Và Hoạt Động Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thông Tư Số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Thành Lập và Quản Lý Quỹ Hoán Đổi Danh Mục
- Thông Tư Số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Kế Toán Áp Dụng Đối Với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thông Tư Số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính Về Chế Độ Kế Toán Áp Dụng Đối Với Quỹ Mở;
- Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam;
- Quyết Định Số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài Chính Ban Hành Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán;
- Thông Tư Số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài Chính Ban Hành Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán Về Việc Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của "Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán" được ban hành kèm theo Quyết Định Số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính;
- Thông Tư Số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Công Bố Thông Tin Trên Thị Trường Chứng Khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)

2.1. Các thông tin liên quan đến đợt phát hành

- | | |
|--|---|
| - Tên Quỹ | Quỹ ETF SSIAM HNX30 |
| - Tên viết tắt | SSIAM-HNX30 |
| - Loại hình quỹ | Quỹ hoán đổi danh mục |
| - Nhà Đầu Tư của Quỹ | Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước và đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư 229/2012/TT-BTC. |
| - Thời hạn hoạt động | Không giới hạn |
| - Vốn Điều Lệ dự kiến huy động tối thiểu | 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng |
| - Đơn vị tiền tệ | Đồng Việt Nam (VNĐ) |
| - Ngày phát hành | Sẽ được ghi rõ trong bản Thông báo phát hành sau khi Quỹ ETF SSIAM HNX30 được cấp phép phát hành ra công chúng. |



- Thời hạn phát hành lần đầu	Trong vòng hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phân phối chứng chỉ quỹ sẽ được nêu chi tiết trong Thông báo phát hành ngay sau khi Quỹ ETF SSIAM HNX 30 được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.
- Thời gian gia hạn phát hành	Sẽ được UBCK xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá phát hành 1 Đơn Vị Quỹ ETF	10.000 (Mười ngàn) VNĐ
- Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đăng ký mua tối thiểu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư	1 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng với 100.000 (một trăm ngàn) Chứng Chỉ Quỹ ETF.
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán	Tối thiểu năm mươi (50) lô.
- Hình thức sở hữu	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
- Địa điểm phát hành	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Các đối tác liên quan đến đợt phát hành

- Tổ chức phát hành	Quỹ ETF SSIAM HNX30
- Đại diện phát hành	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Thành Viên Lập Quỹ (AP)	Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI); Công Ty TNHH Chứng Khoán Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS); Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDirect (VNDIRECT); Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC)
- Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Công ty kiểm toán dự kiến	Công Ty Kiểm Toán EY Việt Nam hoặc Công Ty Kiểm Toán KPMG Việt Nam hoặc Công Ty Kiểm Toán PWC Việt Nam
- Hệ thống Đại Lý Phân Phối	Danh sách Đại Lý Phân Phối được nêu chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

2.2. Quy trình đăng ký và góp vốn mua Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 trong đợt chào bán lần đầu

2.2.1. Giai đoạn đăng ký góp vốn

▪ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn

Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến cho 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được cập nhật vào ngày thứ Ba và Thứ Sáu hàng tuần trong thời gian đăng ký góp vốn.

▪ Phương thức góp vốn

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu:

Đối với Thành Viên Lập Quỹ:

- Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện góp vốn: bao gồm các chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ và các chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

Đối với Nhà Đầu Tư:

- Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện góp vốn: là các chứng khoán có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

Góp vốn một phần bằng tiền mặt: Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ có thể thực hiện góp vốn một phần bằng tiền mặt:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF;
- Mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật;

Thành Viên Lập Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện nêu trên để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế.

▪ Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu

- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM HN30 theo mẫu tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nơi mình mở tài khoản giao dịch chứng khoán, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ (100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
- Thời gian Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM HNX30 là từ 08:00 đến 16:30 các ngày làm việc

trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính chính xác của Giấy Đề Nghị Đăng Ký Góp Vốn.

- o Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 14:30 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.
- o Sửa/hủy Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM HNX30: Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ có thể sửa/hủy Giấy Đề Nghị Đăng Ký Góp Vốn bằng cách điền vào Giấy Đăng Ký Sửa/Hủy theo mẫu tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch, và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

2.2.2. Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

- **Thông báo danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức:** Trước 9:00 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối/ Trung tâm lưu ký chứng khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn; và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có);
- **Thời Gian Thực Hiện Góp Vốn:** sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong Thời Gian Thực Hiện Góp Vốn, Nhà Đầu Tư nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối các tài liệu sau:

- o Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn (theo mẫu tại Phụ lục 02)
- o Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn (theo mẫu tại Phụ lục 02)
- o Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà Đầu Tư có tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn (theo mẫu tại Phụ lục 02)
- o Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền góp vốn vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF (trường hợp có góp vốn bằng tiền). Các trường hợp thanh toán bằng tiền, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải đảm bảo chuyển tiền đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát vào ngày góp vốn cuối cùng của đợt chào bán.

- **Phương thức nộp tiền bổ sung do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ Quỹ ETF hoặc mã chứng khoán nằm trong danh mục cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu mà Thành viên lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật:**

Chuyển khoản từ tài khoản của AP/Nhà Đầu Tư hoặc bên thứ ba vào tài khoản của Quỹ;

Nhà đầu tư/ Thành viên lập Quỹ phải đảm bảo số tiền nộp bổ sung trong trường hợp trên được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát vào ngày góp vốn cuối cùng của đợt chào bán.

- **Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF**

Trường hợp các mã cổ phiếu trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng) có ngày chốt danh sách rơi vào giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF thì dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư về số tiền cần nộp bổ sung trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF, cụ thể như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu góp vốn được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF.
 - Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền cần nộp bổ sung nêu trên trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ ETF.
- **Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ phải góp vốn một phần bằng tiền do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan:**

Quỹ ETF sẽ thực hiện việc mua các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập.

- *Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ thành lập:*

Công Ty Quản Lý Quỹ, dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, sẽ thực hiện tính toán số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua số lượng mã chứng khoán này.

Chậm nhất vào ngày làm việc thứ 10 kể từ khi Quỹ ETF được thành lập, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ:

- Số tiền chênh lệch thừa phát sinh nếu số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký nhỏ hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này hoặc
- Số tiền chênh lệch thiếu phát sinh nếu số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (bao gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) lớn hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này)

Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trong trường hợp phát sinh chênh lệch thiếu, Thành Viên Lập Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ ETF trong vòng ba (3) ngày làm việc kể



từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Các khoản chênh lệch thừa/thiếu này sẽ được ghi nhận theo quy định kế toán hiện hành.

- Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập: thì Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF chưa mua đủ được trong bảy (7) ngày làm việc (kể từ khi Quỹ ETF được thành lập) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ ETF được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

- Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) có ngày chốt danh sách nhận cổ tức rơi vào giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 kể từ khi Quỹ ETF được thành lập: thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ về số tiền cổ tức cần nộp bổ sung vào cuối ngày làm việc thứ 7 kể từ khi Quỹ ETF được thành lập. Thành Viên Lập Quỹ sẽ hoàn trả cho Quỹ ETF số cổ tức bằng tiền tương ứng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn mua 7 (bảy) ngày làm việc này. Số tiền cổ tức sẽ được tính toán dựa trên báo cáo chốt danh sách nhận cổ tức của VSD và sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ ETF.

▪ Phong tỏa/ Giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn

- Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ sẽ được VSD phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa: Từ thời điểm VSD xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Giải tỏa chứng khoán cơ cấu: Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét chấp thuận.
- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSD.

▪ Xác nhận góp vốn hợp lệ/không hợp lệ

- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn góp vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ sẽ gửi đến Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ xác nhận góp vốn vào Quỹ. Các giao dịch góp vốn có số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền góp vốn phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký sẽ được thực hiện như đăng ký.
- Trường hợp số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và phần tiền chênh lệch góp vốn không đủ so với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký đặt mua nhưng lớn hơn một (1) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF thì:

- Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được làm tròn xuống tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền mặt thực góp vào tài khoản của Quỹ.
- VSD sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu thực tế tương ứng với số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã điều chỉnh
- Giao dịch góp vốn được coi là không hợp lệ khi:
 - Giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo danh mục tương ứng với một (1) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền theo quy định
 - Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ không nộp hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán (nếu có).
- Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

▪ **Trường hợp gia hạn thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ**

Trường hợp gia hạn thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo điều chỉnh Thời Hạn Góp Vốn trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận gia hạn.

▪ **Trường hợp chào bán không thành công**

Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ năm mươi (50) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán trong vòng 4 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng trong thời gian góp vốn. Việc giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được VSD thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Thành Viên Lập Quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSD.

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này.

2.3. Đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ ETF, chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 phát hành lần đầu với VSD. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSD lưu ký,

Handwritten signature

phân bổ chứng chỉ quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 của VSD.

- Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ ETF thực hiện theo quy định tại Quy Chế Hoạt Động Giao Dịch Hoán Đổi, Đăng Ký, Lưu Ký, Bù Trừ Và Thanh Toán Chứng Chỉ Quỹ Giao Dịch Hoán Đổi do VSD ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF SSIAM HNX30
- Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành Sổ/Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ ETF đối với số lượng chứng chỉ phát hành lần đầu này.

2.4. Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ ETF tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Nguyên tắc thực hiện

- **Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp):**
 - Thành Viên Lập Quỹ và các Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện sau:
 - Sở hữu Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc
 - Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
 - Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.
- **Tần suất giao dịch hoán đổi:** Giao dịch được thực hiện 1 lần/tuần vào các ngày **Thứ Tư** hàng tuần. Trường hợp ngày Thứ Tư rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch hoán đổi sẽ được thực hiện vào Thứ Tư liền ngay sau đó.
- **Thời gian giao dịch hoán đổi**
 - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h30 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
 - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h30 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- **Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh**
 - Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - Thời điểm đóng sổ lệnh là: 14:30 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

▪ **Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoá đổi**

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoá đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoá đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

▪ **Phương thức giao dịch:**

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoá đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoá đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

▪ **Xác định giá giao dịch hoá đổi**

- **Giá giao dịch hoá đổi được xác định như sau:**

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Phí Phát Hành.

- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoá đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch hoá đổi trừ đi Phí Mua Lại.

- **Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/ Chứng Chỉ Quỹ ETF:** ngày làm việc thứ 2 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+2)

- **Phương tiện thanh toán:** Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoá đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoá đổi bổ sung một phần bằng tiền bao gồm::

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
- Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Việc thanh toán tiền phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoá đổi (nếu có) được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11:00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1);

Trong trường hợp hoá đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng tiền mặt vào ngày T+3, ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoá đổi.

- **Nguồn chứng khoán hoá đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoá đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ và được lấy từ các nguồn sau:



- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ:**

- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Chứng khoán/Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư:**

- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi


3.2.1. Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
 - Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán (trường hợp Nhà Đầu Tư sử dụng chứng khoán trên nhiều tài khoản khác nhau để thực hiện giao dịch).
- Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa. Nếu hồ sơ đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ
 - Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn giá trị Lô ETF hoặc Thành Viên Lập Quỹ phải thanh toán bằng tiền thay thế cho các chứng khoán bị hạn chế đầu tư, cổ phiếu quỹ... thì khoản tiền này phải được chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 của ngày, làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- Trong trường hợp Thành Viên Lập Quỹ phải thanh toán một phần bằng tiền do những mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan thì:

Quỹ ETF sẽ thực hiện việc mua các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ được thanh toán bằng tiền trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+2).

- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+2), Công Ty Quản Lý Quỹ, dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, sẽ thực hiện tính toán số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua số lượng mã chứng khoán này. Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa (nếu số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) nhỏ hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ đã thanh toán bằng tiền cho các mã chứng khoán này) cho Thành Viên Lập Quỹ trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trong trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) lớn hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ đã thanh toán bằng tiền cho các mã chứng khoán này), Thành Viên Lập Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ ETF trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Các khoản chênh lệch thừa/thiếu này sẽ được ghi nhận theo quy định kế toán hiện hành.
- Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+2) thì Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF chưa mua đủ được trong bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+2) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+2) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) có ngày chốt danh sách nhận cổ tức rơi vào giai đoạn 7 ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ số tiền cần nộp bổ sung tại cuối ngày làm việc thứ 7 kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi. Thành Viên Lập Quỹ có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số cổ tức bằng tiền tương ứng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Số tiền cổ tức này sẽ được tính toán dựa trên báo cáo chốt danh sách nhận cổ tức của VSD và sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ ETF.
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.2.2. Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi 

- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán (trường hợp Nhà Đầu Tư sử dụng chứng khoán trên nhiều tài khoản khác nhau để thực hiện giao dịch).
- Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa. Nếu hồ sơ đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
 - Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 của ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt trong vào ngày làm việc thứ ba (3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

Vào ngày làm việc thứ 2 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+2), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSD thực hiện kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ ETF vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; Ngân Hàng Giám Sát sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán

3.2.4. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư (ngày T+2).
- Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.2.5. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau :

- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài;
- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu ký của của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.


thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:

- Trường hợp là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (2) và (3) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này;

Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;

Trường hợp là các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. 

- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

3.2.6. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi:

- Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu tại Phụ lục 02 cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
- Thành Viên Lập Quỹ (AP) kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu tại Phụ Lục 2) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ (AP). Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra lệnh và chuyển lệnh cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.2.7. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm 0,5% NAV trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công ty quản lý Quỹ phải báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin

điện tử của Sở Giao dịch. Công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm 0,5% NAV trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

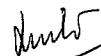
3.2.8. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.

4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được niêm yết ở trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX). Nhà Đầu Tư có thể mua/bán Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết ở trên HNX trên nguyên tắc sau:

- Chứng Chỉ Quỹ ETF được giao dịch trên Hệ thống giao dịch tương tự cổ phiếu niêm yết đối với các quy định về phương thức giao dịch; nguyên tắc khớp lệnh; nguyên tắc xác định giá khớp lệnh; xác lập và hủy bỏ giao dịch; lệnh giao dịch; nội dung lệnh giao dịch; nội dung xác nhận kết quả giao dịch; ký hiệu lệnh giao dịch; sửa, hủy lệnh giao dịch; sửa lỗi sau giao dịch; ký quỹ giao dịch; giá tham chiếu; giới hạn dao động giá; tạm ngừng hoạt động giao dịch tại Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán Niêm Yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-SGDHN ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội quy định thời gian giao dịch, đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá và biên độ dao động giá của Chứng Chỉ Quỹ ETF sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ ETF (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, VSD.



- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.

5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- **Ngày Định Giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF SSIAM HNX30 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF SSIAM HNX30 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

- **Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

- **Phương pháp xác định:**

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

- o Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong “Sổ Tay Định Giá” do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

Trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ ETF tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Chứng Chỉ Quỹ ETF được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là chứng chỉ của Quỹ ETF đã được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
2. Là Chứng Chỉ Quỹ ETF đã được đăng ký chứng khoán tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam;
3. Có tối thiểu hai (02) Thành Viên Lập Quỹ, trong đó có tối thiểu một (01) thành viên là thành viên giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Sau mỗi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, VSD có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF được Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành, mua lại.

Chứng Chỉ Quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- a) Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_t}{NAV_{t-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_t}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{t-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i; \quad n = 26$$

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực.

- b) Không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

- c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 20 Thông Tư 229;

dund

d) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và tại Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của Quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội là 15%. Công Ty Quản Lý Quỹ cần đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) của Quỹ liên tục trong ba (03) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Phí và lệ phí

2.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ trả

2.1.1. Phí Phát Hành

a) Phí Phát Hành trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Phí này được thu khi phát hành lần đầu, và tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một lô chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30.
- Phí Phát Hành áp dụng cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ góp vốn bằng Chứng Khoán Cơ Cấu: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

b) Phí Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30

- Là phí mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30, sau khi Quỹ ETF SSIAM HNX30 được thành lập. Phí này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30.
- Phí Phát Hành áp dụng cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

2.1.2. Phí Mua Lại

- Là phí mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ ETF SSIAM HNX30 được thành lập. Phí này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30.

Phí Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Phí Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh

lịch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).

- Phí Mua Lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ: 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

2.2. Các loại phí do Quỹ trả

a) Phí Quản Lý Quỹ

- Phí Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM HNX30. Phí Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Phí Quản Lý Quỹ ETF SSIAM HNX30 là 0,5% NAV/năm, tối thiểu là 30.000.000 VNĐ/tháng
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Phí Quản Lý cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ Phí Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

b) Phí Giám Sát, Phí Lưu Ký

- Phí Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Phí Lưu Ký: 0,03% NAV/năm
Phí Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 VNĐ/giao dịch và phí hoán đổi danh mục là 100.000 VNĐ/giao dịch): 10.500.000 VNĐ/tháng
- Phí Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 0,05% NAV/năm
Phí Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 21.000.000 VNĐ/tháng
- Tổng số Phí Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Phí Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % phí lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 0,04% NAV/năm
Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 18.500.000 VNĐ/tháng
Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.



- Công thức tính phí quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

d) Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: tối đa là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 60.000.000 VND/năm
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 30 hoặc 31).

e) Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

- Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số HNX30.
- Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 2.000,000 VNĐ/tháng (miễn phí năm đầu tiên)
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Dịch Vụ Quản Lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
Phí Dịch Vụ Quản Lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 30 hoặc 31).

f) Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV)

- Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
- Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 2.000.000 VNĐ/tháng (miễn phí năm đầu tiên)
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) (tháng) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 30 hoặc 31).

g) Các loại phí và lệ phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí giao dịch bao gồm phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quý;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quý;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quý;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quý quyết định;
- Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quý phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quý phù hợp với Điều Lệ Quý và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quý phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quý trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, Thành Viên Lập Quý, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quý trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quý thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quý đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ của quý là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tính tại các ngày định giá trong kỳ đó chia cho số ngày định giá Chứng Chỉ Quý trong cùng kỳ.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quý

- Quý chi trả lợi tức quý bảo đảm nguyên tắc:
 - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quý;
 - Thực hiện sau khi Quý đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quý (nếu có);
 - Sau khi chi trả, Quý vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

- o Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quý phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc phân chia lợi nhuận của Quý được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);

5. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF SSIAM HNX30.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM HNX30 và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM HNX30 và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn – SSI), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
 3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư tổng kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, quý, bán niên và cả năm.

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);

- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error - TE).

Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ ETF phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Thành Viên Lập Quỹ trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.4) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ ssiam@ssi.com.vn.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Và Địa Điểm Cung Cấp Bản Cáo Bạch Của Quỹ ETF SSIAM HNX30
2. Các mẫu biểu liên quan đến giao dịch đăng ký góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF.
3. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt
4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản *year*

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Đại diện có thẩm quyền của *cy*

Ngân Hàng Giám Sát



Nguyễn Ngọc Lan Anh
Giám Đốc Nghiệp Vụ Khối Thị Trường
Tài Sản Và Dịch Vụ Chứng Khoán



Tổng Giám Đốc
Lê Thị Lệ Hằng
Tổng Giám Đốc
Công Ty Quản Lý Quỹ

Chủ Tịch Công Ty Quản Lý Quỹ *HQ*



CHỦ TỊCH
Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC 1:

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM HNX30

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn bao gồm:

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Chi Nhánh Hà Nội: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39366321, +84 4 62888885, Fax: +84 4 39366311

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.39366990 Fax: 04.39360262

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của VCBS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.39366990 Fax: 04.39360262

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 1&7, Toà Nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: 08.38208116 Fax: 08.38208117

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VNDIRECT)

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.3914 6925 Fax: 08.39146924

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.4) 3928 8080 Fax: (+84.4) 3928 9888

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.4) 3928 8080 Fax: (+84.4) 3928 9888

Phòng giao dịch 11 Nguyễn Công Trứ: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3.821 8564 Fax: (84-8) 3.821 8566

2. Danh sách các Đại Lý Phân Phối khác

Hiện tại Quỹ ETF SSIAM HNX30 chưa có Đại Lý Phân Phối khác ngoài các Đại Lý Phân Phối nêu tại mục 1. Trong trường hợp Quỹ có thêm Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có cập nhật đến Nhà Đầu Tư.

PHỤ LỤC 2
CÁC MẪU BIỂU ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
QUỸ ETF SSIAM HNX30

1. Giấy đăng ký góp vốn vào Quỹ ETF SSIAM HNX30
2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn
3. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn
4. Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF
5. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi
6. Văn bản xác nhận số dư của tổ chức lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản có Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn
7. Văn bản xác nhận số dư của tổ chức lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản có Chứng Khoán Cơ Cấu để thực hiện giao dịch hoán đổi
8. Văn bản xác nhận số dư của tổ chức lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản có Chứng Chỉ Quỹ ETF để thực hiện giao dịch hoán đổi
9. Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
10. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (kèm theo bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu và văn bản xác nhận số dư của tổ chức lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký có Chứng Khoán Cơ Cấu).
11. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu (kèm theo bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của tổ chức lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký có Chứng Chỉ Quỹ).

**GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF SSIAM HNX30/
CREATION REQUEST FOR SSIAM HNX30 ETF UNITS DURING IPO**

Kính gửi: - Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối
/To */Authorized Participants/Distributors*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)
- Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI/
SSI Asset Management Company (SSIAM)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/ *Full name of Investor.*
Số ĐKSH/ *CMND/Business License No/Trading Code:*
Ngày cấp/ *Date:*
Nơi cấp/ *Issuing place:*
Quốc tịch/ *Nationality:*
Địa chỉ liên hệ/ *Mailing Address:*
Số điện thoại/ *Phone number.*
Số tài khoản giao dịch chứng khoán/ *Securities trading account number:*

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN / CREATION DETAILS

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu để lập quỹ ETF SSIAM HNX30 như sau: /

Persuant to the Initial public offering (IPO) announcement of SSIAM HNX30 ETF certificate managed by SSIAM, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as follows:

Mã ETF/ ETF code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 đặt mua/ Number of SSIAM HNX30 ETF Creation Unit(s) for Creation order

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập quỹ tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ.
I am/We are committed to comply with all the registration contribution regulations as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from SSIAM.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình./
I/We shall take full responsibility for our above request.

Nhà Đầu Tư/Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/
(Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
....., date... month... year.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN/
REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi: Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối
To Authorized Participants/Distributors
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư/ Full name of Investor:
Số ĐKSH/ CMND/Business License No./Trading Code:
Ngày cấp/Issuing date:
Nơi cấp/Issuing place:
Quốc tịch/Nationality:
Địa chỉ liên hệ/Mailing address:
Số điện thoại/Phone number:

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN / CREATION DETAILS

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30 lần đầu để lập Quỹ ETF SSIAM HNX30 của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial public offering (IPO) announcement of SSIAM HNX30 ETF managed by SSI Asset Management Company (SSIAM), I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as follows:

Mã ETF/ETF code	Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30 đặt mua/ Number of SSIAM HNX30 ETF Creation Unit(s) for creation order

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN LƯU KÝ/DEPOSITORY ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Quý Thành Viên và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn gửi đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành viên và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chủ động chuyển quyền sở hữu số chứng khoán cơ cấu nên trên cho Quỹ ETF SSIAM HNX30 và chuyển các chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin dưới đây.

I/We hereby propose the Authorized Participant(s) and Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze securities mentioned in the "List of the component securities" as attached in my/our depository account. After the IPO, you are kindly requested to transfer automatically the above component securities to SSIAM HNX30 ETF and transfer ETF units which I/We subscribed to my/our securities depository account with details below.

- Họ tên nhà đầu tư/Full name of Investor:
- Số ĐKSH/ID/ /Business License No./Trading Code:
- Ngày cấp/Issuing date:
- Số tài khoản lưu ký/Securities depository account:
- Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản/Depository Member:

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào (Văn bản xác nhận của Thành Viên nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản đính kèm).

I am/We are committed that the component securities are my/our lawfully ownership, transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability (The Confirmation of Depository Member(s) as attached).

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Nhà Đầu Tư/Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
....., date... month... year.....

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)/
LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of Request of freezing and transferring the ownership of component securities)

St/ No.	Danh mục chứng khoán cơ cấu cần góp vốn tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua/ <i>List of component securities corresponding to Creation Units</i>		Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)/ <i>Information of component securities and depository account(s) (*)</i>							
	Mã CK/ Securities code	Số lượng/ Quantity	Thành viên lưu ký 1/ Depository member 1		Thành viên lưu ký 2/ Depository member 2		Thành viên lưu ký 3/ Depository member 3		Thành viên lưu ký 4/ Depository member 4	
			Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										

26										
27										
28										
29										
30										

(*) Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để góp vốn đã được các Thành viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(* *Information of component securities and depository account(s) is certified by depository members as attached.*

Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền (nếu có):/

Information of component securities which is allowed to be contributed by cash (if any):

STT/ No	Mã chứng khoán/ Securities code	Số lượng/ Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu/ Cash equivalent to 1 security	Tổng giá trị tiền góp thay thế/ Total cash contribution	Lý do được góp thay thế bằng tiền/ Reason for cash contribution

Nhà Đầu Tư/Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
....., date... month... year.....

BẢNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF SSIAM HNX30

(Đính kèm lệnh hoán đổi)/
LIST OF SSIAMHNX30 ETF UNIT
 (attached with redemption order)

Stt/No	Danh mục Chứng Chỉ Quỹ ETF cần hoán đổi tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt bán/ List of ETF Certificates corresponding to Creation Units registered for selling		Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF và tài khoản sử dụng để hoán đổi (*) Information of number of ETF Units and depository account(s) (*)							
	Mã CKI Securities code	Số lượng/ Quantity	Thành viên lưu ký 1/ Depository member 1		Thành viên lưu ký 2/ Depository member 2		Thành viên lưu ký 3/ Depository member 3		Thành viên lưu ký 4/ Depository member 4	
			Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number

(*) Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF và tài khoản sử dụng để hoán đổi đã được các Thành viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.
 (*) Information of number of ETF Certificates and depository account(s) is certified by depository members as attached.

....., ngày ... tháng ... năm / (Date..month...year...)
 Nhà Đầu Tư/ Investor
 (Họ tên, chữ ký, con dấu)/
 (Signed, stamp, full name)

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU HOÁN ĐỔI
(Đính kèm lệnh hoán đổi)
LIST OF COMPONENT SECURITIES
(Attached with creation order)

Stt/ No.	Danh mục chứng khoán cơ cấu cần góp vốn tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua/ <i>List of component securities corresponding to Creation Units</i>		Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)/ <i>Information of component securities and depository account(s) (*)</i>							
	Mã CK/ Securities code	Số lượng/ Quantity	Thành viên lưu ký 1/ Depository member 1		Thành viên lưu ký 2/ Depository member 2		Thành viên lưu ký 3/ Depository member 3		Thành viên lưu ký 4/ Depository member 4	
			Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number	Số lượng/ Quantity	Số tài khoản/ Depository Account number
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										

27										
28										
29										
30										

(*) Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để hoán đổi đã được các Thành viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of component securities and depository account(s) is certified by depository members as attached.

Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục được hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có):
 Information of component securities which is allowed to be subscribed by cash (if any):

STT/ No	Mã chứng khoán/ Securities code	Số lượng/ Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu/ Cash equivalent to 1 security	Tổng giá trị tiền hoán đổi thay thế/ Total equivalent cash subscription amount	Lý do được hoán đổi thay thế bằng tiền/ Reason for subscription by cash

Nhà Đầu Tư
 Investor
 (Họ tên, chữ ký, con dấu)
 (Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
 date... month... year.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN
(để thực hiện việc góp vốn lập quỹ ETF)/
SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(To create ETF Creation Units)

Kính gửi/To: - Thành viên lưu ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/Full name of Investor:
Số ĐKSH/ CMND/Business License No./Trading Code:
Ngày cấp/Date:
Nơi cấp/Issuing place:
Quốc tịch/Nationality:
Địa chỉ liên hệ/Address:
Số điện thoại/Phone number:
Số tài khoản lưu ký/Depository account number:

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/ CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản lưu ký nêu trên của Tôi/Chúng tôi theo danh mục đính kèm.
We hereby request Depository member to confirm and freeze the free transferable securities in my/our depository account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF SSIAM HNX30.
Purpose: Completion the freezing documents to create SSIAMHNX30 ETF Creation Units.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF SSIAMHNX30 cho đến khi có thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này..

Time of freezing: within the time of completion freezing documents until the time of receiving Notice of release or transfer the securities ownership from Vietnam Securities Depository Center.

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.
I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our pledges.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Nhà đầu tư/ Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/(Signed, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ/ DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản, các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp, không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We hereby confirm that the account holder has sufficient balance of securities as described above, such securities are transferrable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been already frozen according to the request of the account holder.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Đại diện có thẩm quyền/Representative
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/(Signed, stamp, full name)

Stt/No	Mã CK/Ticker	Số lượng/Quantity
1		5000
2		1000
3	
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN
(để thực hiện việc giao dịch hoán đổi)/
SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(To exchange for ETF Units)

Kính gửi/To: - Thành viên lưu ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/ Full name of Investor:
Số ĐKSH/CMND/Business License No./Trading Code:
Ngày cấp/Date:
Nơi cấp/Issuing place:
Quốc tịch/Nationality:
Địa chỉ liên hệ/Address:
Số điện thoại/Tel:
Số tài khoản lưu ký/Depository account number:

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/ CONFIRMATION DETAILS

- Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản lưu ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm.
We hereby request Depository Member to confirm and freeze the free transferable securities in my/our depository account as attached.
- Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF như sau:
Purpose: Freezing the securities to exchange for SSIAMHNX30 ETF Creation Units as follows:
 - + Mã CCQ/ ETF Code:
 - + Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange transaction date:
 - + Ngày thanh toán/ Settlement date:
- Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.
Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.
I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Nhà đầu tư/ Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/ (Signed, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ/ DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản, các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp, không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.
I/We hereby confirm that the account holder has sufficient balance of securities as described above, such securities are transferrable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of account holder.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Đại diện có thẩm quyền/Authorised Representative
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/ (Signed, stamp, full name)

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
(để thực hiện việc giao dịch hoán đổi)/
ETF UNITS CONFIRMATION REQUEST
(To exchange for component securities)

Kính gửi/To: - Thành viên lưu ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ /INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/Full name of Investor:
Số ĐKSH/CMND/Business License No./Trading Code:
Ngày cấp/Date:
Nơi cấp/Issuing place:
Quốc tịch/Nationality:
Địa chỉ liên hệ/Address:
Số điện thoại/Tel:
Số tài khoản lưu ký/Depository account number:

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên tài khoản lưu ký nêu trên của Tôi/Chúng tôi theo danh mục sau:
We hereby request Depository member to confirm and freeze the free transferable ETF Units in my/our depository account as follows:

Mã ETF/ETF Code	Số lượng/Quantity
ETF SSIAM HNX30	

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF như sau/
Purpose: Freezing the ETF Units to exchange for component securities as follows:

Mã CCQ/ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange transaction date	Ngày thanh toán/ Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.
Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.
I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Nhà đầu tư/ Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/ (Signed, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ/ DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng chủ tài khoản có đủ số dư chứng chỉ quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản và số chứng chỉ quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.
I/We hereby confirm that the account holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been frozen according to the request of account holder.

.....ngày....tháng....năm..../ date...month...year
Đại diện có thẩm quyền/Authorised Representative
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/ (Signed, stamp, full name)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH
MODIFICATION/ CANCELLATION REQUEST**

Kính gửi/(To):

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/ Full name of Investor:
Số ĐKSH/ CMND/Business license no./Trading Code:
Ngày cấp/ Date:
Nơi cấp/ Issuing place:
Quốc tịch/ Nationality:
Địa chỉ liên hệ/ Mailing Address:
Số điện thoại/ Tel:
Số Tài khoản Giao Dịch / Securities Trading Account Number:

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/CANCELLATION/ MODIFICATION DETAILS

Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý đơn vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho kỳ giao dịch hoán đổi ngày.....cụ thể như sau:

I/We request to modify/cancel the trading order at:..... as follows:

Mã CCQ/ Fund certificate code	LOẠI LỆNH/ Type of request	THÔNG TIN LỆNH BAN ĐẦU/ Information of original request	THÔNG TIN LỆNH ĐIỀU CHỈNH/ Information of modified/cancelled request	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH/ Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh/ Quantity	Số lượng đặt lệnh/ Quantity	
				Điều chỉnh lệnh do nhập sai..
				Hủy lệnh

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên, đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form are true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/redemption request.

Xác nhận của APs/ĐLPP
Authorized Participants/Distributors Confirmation
**Đồng ý cho AP/ĐLPP điều chỉnh /hủy lệnh giao
dịch**
*Approve for APs/Distributors to modify/cancel
the request*

Nhà Đầu Tư
Investor
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)
(Signed, stamp, full name)

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF SSIAM HNX30 LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU/
REDEMPTION ORDER
EXCHANGE OF SSIAMHNX30 ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi: - Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối
To *Authorized Participant/Distributor*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/*Full name of Investor:*
Số ĐKSH/CMND/*Business License No./Trading Code:*
Ngày cấp/*Date:*
Nơi cấp/*Issuing place:*
Quốc tịch/*Nationality:*
Địa chỉ liên hệ/*Address:*
Số điện thoại/*Tel:*
Số tài khoản lưu ký/*Depository account number:*

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi lô chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30 lấy chứng khoán cơ cấu như sau:

I/We register to exchange SSIAM HNX30 ETF creation units for component securities as follows:

Mã ETF/ <i>ETF Code</i>	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán/ <i>No of SSIAM HNX30 ETF creation unit(s) registered for selling</i>

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam phong tỏa số lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 trên (các) tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng Tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We propose the Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze SSIAM HNX30 ETF Creation Units in my/our depository account(s) mentioned in the "List of the ETF creation units" as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành viên lưu ký nơi Tôi/Chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are my/our lawfully ownership, are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam chuyển khoản số chứng khoán cơ cấu mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng Tôi như sau:

I/We propose VSD to transfer automatically the component securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

- Họ tên nhà đầu tư/*Full name of Investor:*
- Số ĐKSH/ID No./*Business License No./Trading Code:*
- Ngày cấp/*Issuing date:*
- Số tài khoản lưu ký/*Securities depository account:*
- Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản/*Depository Member:*

**LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF SSIAM HNX30/
CREATION ORDER
EXCHANGE OF COMPONENT SECURITIES FOR SSIAM HNX30 ETF CREATION UNITS**

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư/*Full name of Investor:*
Số ĐKSH/CMND/*Business License No./Trading Code:*
Ngày cấp/*Date:*
Nơi cấp/*Issuing place:*
Quốc tịch/*Nationality:*
Địa chỉ liên hệ/*Address:*
Số điện thoại/*Tel:*
Số tài khoản lưu ký/*Depository account number:*

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30 như sau:

I/We register to exchange component securities for SSIAM HNX30 ETF creation units as follows:

Mã ETF/ ETF Code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua/ No of SSIAMHNX30 ETF creation units registered for buying

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng Tôi đã nêu tại "Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We propose the Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze component securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List of the component securities" as attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành viên lưu ký nơi Tôi/Chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are my/our lawfully ownership, are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng Tôi như sau:

I/We propose VSD to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

- Họ tên nhà đầu tư/*Full name of Investor:*
- Số ĐKSH /ID/ *Business License No./Trading Code:*
- Ngày cấp/*Issuing date:*
- Số tài khoản lưu ký/*Securities Depository Account.*
- Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản/*Depository Member:*

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Nhà Đầu Tư/Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)/
(Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
....., date... month... year.....

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Nhà Đầu Tư/Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Signed, stamp, full name)

....., ngày... tháng... năm...
....., date... month... year.....

PHỤ LỤC 3 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

I. Các điều khoản chung

Quỹ ETF SSIAM HNX30 là quỹ hoán đổi danh mục được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Chương II Điều Lệ Quỹ từ Điều 8 đến Điều 11 và tại Mục IX Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ từ Điều 53 đến Điều 55 và tại Mục X Bản Cáo Bạch này.

III. Đặc trưng của Quỹ

3.1. Nhà Đầu Tư:

- Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF có thể là pháp nhân hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu Tư là pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là pháp nhân ký.

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

3.2. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư tham gia giao dịch hoán đổi khi thỏa mãn điều kiện sau:

- a) Sở hữu Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục tương ứng với tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc

- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

a) Nhà Đầu Tư có các quyền:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của Điều Lệ Quỹ và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
- Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số đăng ký kinh doanh, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
- Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

- c) Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.5. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.6. Các trường hợp giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ:

3.6.1. Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 60 Điều Lệ Quỹ, cụ thể:

3.6.1.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
- d) Quỹ hủy niêm yết;
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

3.6.1.2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và đ Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

3.6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

3.6.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.

3.6.1.5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
- b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
- c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
- e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

3.6.1.6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm :

- a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quý. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quý.

3.6.1.7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quý theo quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều này.

3.6.1.8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quý và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

3.6.1.9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;

b) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quý buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều này, Quý không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quý. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.

3.6.1.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quý phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư Chỉ Định theo quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc Ban Đại Diện Quý thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

3.6.2. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ được quy định tại Điều 61 Điều Lệ Quỹ

3.6.2.1. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

3.6.2.2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm:

a) Thông báo về việc giải thể Quỹ;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng tại ngày giải thể và trong thời gian quý thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;

c) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ.

3.6.2.3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.6.2.4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quý thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quý đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà

Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.

3.6.2.5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
- b) Báo cáo kết quả giải thể, thành lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
- d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);
- e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.

3.6.2.6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

IV. Thông tin về các mức phí mà Quỹ phải trả:

Được quy định tại Chương XIV Điều Lệ Quỹ và tại Mục XI Bản Cáo Bạch.

V. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIV Điều Lệ Quỹ và tại Mục XI Bản Cáo Bạch.

VI. Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

6.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 20 Điều Lệ Quỹ như sau:

- 6.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 6.1.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- 6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
- Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.1.4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 của Điều Lệ Quỹ

- 6.2.1. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát, trừ trường hợp sửa đổi bổ sung các nội dung do có sự thay đổi quy định pháp lý hoặc do lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm, quyết định thanh lý; giải thể quỹ;
- 6.2.2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
- 6.2.3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.
- 6.2.4. Tách quỹ.
- 6.2.5. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 6.2.6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.
- 6.2.7. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- 6.2.8. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
- 6.2.9. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.2.10. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

6.3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 của Điều Lệ Quỹ

- 6.3.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và gửi cho Nhà Đầu Tư chậm nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.
- 6.3.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.

6.3.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

6.3.4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng các cách bố trí để Nhà Đầu Tư hoặc đại diện được uỷ quyền của họ muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại Hội có thể đồng thời tham dự Đại Hội. Địa điểm chính của Đại Hội là địa điểm ghi trên thông báo mời họp và Chủ Tọa Đại Hội có mặt ở đó.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quý chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quý đứng ra chủ trì.

6.3.5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.

6.3.6. Công Ty Quản Lý Quý được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:

- a) Công Ty Quản Lý Quý phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư.
- b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quý phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý;
- c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc người đại diện theo uỷ quyền của những người này.
- d) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quý phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quý sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
- e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- f) Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- h) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.4. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ:

- 6.4.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật, cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- 6.4.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
- 6.4.3. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
- a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;
 - b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- 6.4.4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều Lệ Quỹ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
- a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;
 - b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- 6.4.5. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 và số Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành, thì quyết định được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ tham gia biểu quyết tại Đại Hội tán thành..
- 6.4.6. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết tán thành.
- 6.4.7. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản
- 6.4.8. Trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.4.9. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

VII. Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

7.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 26 Điều Lệ Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, được quy định tại Điều 27 của Điều Lệ Quỹ:

- 7.2.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- 7.2.2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ.
- 7.2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 7.2.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- 7.2.5. Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ.
- 7.2.6. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.7. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.
- 7.2.8. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.9. Trường hợp Điều Lệ Quỹ đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 21 Điều Lệ Quỹ.
- 7.2.10. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- 7.2.11. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.
- 7.2.12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
- 7.2.13. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 7.2.14. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này gây thiệt hại cho

Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

7.2.15. Ban Đại Diện Quý không được trực tiếp hay gián tiếp:

- a) Dùng tài sản Quý cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quý vay tiền;
- b) Dùng tài sản Quý để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho nhà đầu tư vay tiền;
- c) Dùng tài sản của Quý để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
- d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quý cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.

7.2.16. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quý.

7.3. Chủ Tịch Đại Diện Quý được quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quý

7.3.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban Đại Diện Quý bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.

7.3.2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quý;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý;
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quý.

7.3.3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quý được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

7.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành Viên Ban Đại Diện Quý, quy định tại Điều 29 Điều Lệ Quý

7.4.1. Thành viên Ban Đại Diện Quý không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quý trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quý theo quy định của Điều Lệ Quý, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quý;
- b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
- c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý;
- d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- f) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quý chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quý.

7.4.2. Ban Đại Diện Quý và Công Ty Quản Lý Quý có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quý để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận

tại Đại hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quý bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quý mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quý. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quý cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quý thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 30 Điều Lệ Quý:

- 7.5.1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (1) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý.
- 7.5.2. Thẻ thức họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày làm việc trước ngày họp.
- 7.5.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.
- 7.5.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.
- 7.5.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý.
- 7.5.6. Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quý nhưng không được quyền biểu quyết.
- 7.5.7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 4 Điều 27, Ban Đại Diện Quý, thông qua Công Ty Quản Lý Quý, phải gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quý, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quý.

7.6. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quý:

Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quý tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

VIII. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quý

8.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quý được quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quý:

Công Ty Quản Lý Quý được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý Quý; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quý.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quý.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quý.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý được quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quý:

8.2.1. Công Ty Quản Lý Quý có quyền sau:

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quý;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quý thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quý. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong

hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

8.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- d) Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại khoản 7, Điều 25 Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 Điều Lệ Quỹ.

8.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 34 Điều Lệ Quỹ:

8.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
- b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
- c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 8.3.2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.3.3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
- 8.3.4. Chi phí bi điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

8.4 Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 35 Điều Lệ Quỹ:

- 8.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
- 8.4.2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại.
- 8.4.3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch diễn ra. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.
- 8.4.4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- 8.4.5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;

- b) Không được sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quý quản lý;
- c) Không được sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quý; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
- d) Không được sử dụng tài sản của Quý để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quý, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.

8.4.6. Công Ty Quản Lý Quý không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

8.4.7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quý.

IX. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

9.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quý:

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quý lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 9.1.1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, có chức năng thực hiện dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- 9.1.2. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quý và ngược lại;
- 9.1.3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quý;
- 9.1.4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- 9.1.5. Thực hiện các cam kết đối với Quý như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ Quý.

9.2 Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 37 Điều Lệ Quý:

9.2.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

- a) Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quý do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý trong việc quản lý tài sản Quý theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quý;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quý theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quý;
- e) Quản lý tách biệt tài sản của Quý với tài sản của Công Ty Quản Lý Quý (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quý và Công Ty Quản Lý Quý), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quý không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quý;

- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quý khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý khi Ngân Hàng Giám Sát đồng thời cung cấp dịch vụ quản trị quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quý, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quý. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quý và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quý;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quý khi Công Ty Quản Lý Quý thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quý do Công Ty Quản Lý Quý lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quý ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;
- m) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý và Hợp Đồng Giám Sát;
- n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quý và Hợp Đồng Giám Sát;

9.2.2. Ngân Hàng Giám sát có quyền:

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quý và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quý.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

9.3 Hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 38 Điều Lệ Quý:

9.3.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quý có liên quan tới Quý mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quý định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quý; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quý, NAV trên một Đơn Vị Quý là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quý.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quý, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quý với Công Ty Quản Lý Quý và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải

báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;

- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.

9.3.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

9.3.3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

9.3.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

9.3.5. Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Khoản 4 của Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.

9.3.6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

9.4 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 39 Điều Lệ Quỹ:

Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng Khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
- c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

X. Các quy định về Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường, Đại Lý Phân Phối

Được quy định chi tiết tại các Điều từ 45 đến 49 của Điều Lệ.

XI. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán được quy định tại Điều 50 Điều Lệ Quỹ:

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

11.2 Năm Tài Chính được quy định tại Điều 51 Điều Lệ Quỹ:

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

11.3 Chế độ kế toán được quy định tại Điều 52 Điều Lệ Quỹ:

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá trung bình giữa giá mua chuyển khoản và giá bán của Vietcombank tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá, trong đó Lãi tiền gửi dự thu = tiền gốc x lãi suất x n/360/365/366 và n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết (giá sạch – clean price) bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quý chấp thuận.
6	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá yết (giá sạch - clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được ban Đại Diện Quý phê duyệt tại ngày giao

		<p>dịch gần nhất trước Ngày Định Giá</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Lãi lũy kế của Trái phiếu đề cập trong mục 5 và 6 được tính theo công thức sau:</p> <p>Lãi lũy kế = Lợi suất cưỡng phiếu × Mệnh giá × n / số ngày thực tế trong năm</p> <p>n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cưỡng phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá</p>
--	--	--

Cổ phiếu

7	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<p>- Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
8	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>- Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
9	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch	<p>- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ các báo giá; hoặc</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp</p>

		thuận.
10	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau : - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là một trong các mức giá sau: + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$
Chứng khoán phái sinh		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
15	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch dương

B - Tổng nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị TS ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.

C – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ¹²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

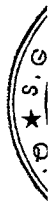
¹¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

¹² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

ĐIỀU LỆ QUỸ ETF SSIAM HNX30

Hà Nội, 2014





ĐIỀU LỆ QUỸ ETF SSIAM HNX30

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
2. CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	6
Chương I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	10
Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	10
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán	10
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	11
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ.....	11
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát.....	11
Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	11
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	11
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	11
Điều 10. Hạn chế đầu tư.....	12
Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	14
Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF	14
Điều 12. Nhà Đầu Tư.....	14
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư.....	15
Điều 14. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư	15
Điều 15. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư.....	15
Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại	16
Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.....	21
Điều 18. Giá phát hành, giá mua lại	22
Điều 19. Chuyển nhượng phi thương mại	22
Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	22
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	23
Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	23
Điều 23. Thông qua Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	25
Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	26
Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	26
Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ.....	27
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ	27
Điều 28. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	28

Điều 30.	Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 31.	Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	29
Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....		29
Điều 32.	Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	29
Điều 33.	Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	29
Điều 34.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ	30
Điều 35.	Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	31
Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		32
Điều 36.	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát.....	32
Điều 37.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	32
Điều 38.	Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.....	34
Điều 39.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát.....	35
Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN		35
Điều 40.	Các hoạt động được ủy quyền	35
Điều 41.	Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	35
Điều 42.	Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	36
Điều 43.	Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	37
Điều 44.	Chấm dứt hoạt động ủy quyền	37
Chương IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG.....		38
Điều 45.	Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ.....	38
Điều 46.	Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ	38
Điều 47.	Tổ chức tạo lập thị trường	39
Chương XI. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		39
Điều 48.	Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ	39
Điều 49.	Hoạt động của Đại Lý Phân Phối.....	40
Chương XII. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO		40
Điều 50.	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán.....	40
Điều 51.	Năm Tài Chính	41
Điều 52.	Chế độ kế toán	41
Chương XIII. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ.....		41
Điều 53.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	41
Điều 54.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	42
Điều 55.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	42
Chương XIV. LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ		43
Điều 56.	Thu nhập của Quỹ.....	43
Điều 57.	Phân chia lợi nhuận của Quỹ	43
Điều 58.	Các loại phí do Quỹ trả:	44
Điều 59.	Chi phí hoạt động của Quỹ	46
Chương XV. GIẢI THỂ QUỸ.....		46
Điều 60.	Các điều kiện giải thể Quỹ	47

Điều 61. Trình tự, thủ tục giải thể Quý.....	48
Chương XVI. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	49
Điều 62. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quý và các Quý khác, các khách hàng đầu tư uy thác của Công Ty Quản Lý Quý và giữa Quý và Công Ty Quản Lý Quý.....	49
Chương XVII. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	50
Điều 63. Công bố thông tin	50
Điều 64. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ	50
Điều 65. Đăng ký Điều Lệ	50
Điều 66. Điều khoản thi hành	51
PHỤ LỤC 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	52
PHỤ LỤC 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	54
PHỤ LỤC 1.3: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	55

ĐIỀU LỆ QUỸ

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
2. Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
3. Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
4. Nghị Định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Thông Tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;
6. Thông Tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;
7. Thông Tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
8. Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
9. Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.
10. Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
11. Thông Tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
12. Quyết Định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài Chính ban hành quy chế hành nghề chứng khoán;
13. Thông Tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài Chính ban hành quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy chế hành nghề chứng khoán" được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính;
14. Thông Tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
15. Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

hoat

sur

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quý.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Công Ty Quản Lý Quỹ"/"Công Ty" hay "SSIAM"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu tư Chỉ Định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn.
"Chỉ Số Tham Chiếu"/"Chỉ Số HNX30"	Là một chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội xây dựng và quản lý, dựa trên giá trị vốn hoá thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của ba mươi (30) công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 03/01/2012 với điểm cơ sở là 100. Chỉ Số HNX30 đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.
"Chứng Chỉ Quỹ"/"Chứng Chỉ Quỹ ETF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Lô Chứng Chỉ Quỹ"/"Lô ETF"	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

giat

HT 6

	<ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm tối thiểu 65% số chứng khoán cơ sở hình thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu - Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu; <p>Khi HNX thực hiện thay đổi định kỳ hoặc bất thường danh mục Chỉ Số HNX30 thì số Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi có thể thấp hơn 65% số chứng khoán hình thành Chỉ Số HNX30 (nhưng vẫn đảm bảo tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số HNX30).</p>
"Danh Mục Đầu Tư"	Là danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 9, Khoản 3 Điều Lệ này.
"Đại Lý Phân Phối"/"ĐLPP"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
"Điều Lệ Quỹ"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
	Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

jeai

ant

"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 37/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 36 của Điều Lệ này.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Người Có Liên Quan"	Theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán.
"Phí Phát Hành"	Là phí mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phí Phát Hành được quy định tại Điều 16.9 Điều Lệ Quỹ.
"Phí Mua Lại"	Là phí mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phí Mua Lại được quy định tại Điều 16.9 Điều Lệ Quỹ.
"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục" /"Quỹ ETF"/"Quỹ"	Là Quỹ ETF SSIAM HNX30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán"/"HNX"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
"Thành Viên Lập Quỹ"/"AP"	Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân

Handwritten signature

Handwritten signature 8

hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.

"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"

Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"

Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF

"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD"

Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

"Vốn Điều Lệ"

Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

Các định nghĩa khác

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

Handwritten mark

Handwritten mark

Chương I
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ

- Tên Quỹ: Quỹ ETF SSIAM HNX30
- Tên viết tắt: SSIAM-HNX30
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, Tầng 5, Tòa Nhà 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3936 6321 Fax: 04 3936 6337
- Website: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và chính thức đăng ký lập Quỹ với cơ quan có thẩm quyền, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán

1. Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng), tương ứng với năm mươi (50) Lô Chứng Chỉ Quỹ.
2. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.
3. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ nhưng đảm bảo không thấp hơn một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ.
4. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký góp vốn.
5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:
 - a. Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ; và
 - b. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
6. Trình tự thủ tục điều kiện, đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
7. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSD. Ngay sau khi giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

Handwritten mark

Handwritten mark

8. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 3/8/2007
- Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 39366321 Fax: 04 39366337

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

- Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Giấy Phép Thành Lập do Ngân Hàng Nhà Nước cấp số: 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008 cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.
- Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04 39368000 Fax: 04 39368300.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số HNX30 trong sau khi trừ đi chi phí của Quỹ tất cả các giai đoạn.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ liên tục trong ba (3) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HNX là 15%.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư:

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số HNX30 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ:

Handwritten signature

Handwritten signature

- c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;
 - c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - d) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ này;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.
5. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này và tại Điều Lệ Quỹ.
6. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
7. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục. Thông báo phải có ý kiến xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.

jeat

jur

- a) Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu HNX30.
- b) Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu HNX30 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số HNX30. Danh mục chứng khoán dự phòng này được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội công bố định kỳ cùng danh mục 30 mã chính thức có trong Chỉ Số HNX30 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số HNX30.

Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu HNX30. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục chỉ số tham chiếu HNX30 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu HNX30. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu HNX30.

2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư: phù hợp với chiến lược đầu tư, Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.
3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF:
4. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:
 - a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt;
 - b) Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; tín phiếu Kho Bạc Nhà Nước;
 - c) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
 - d) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - e) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF SSIAM HNX30 phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều 9 Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch.
2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải bảo đảm:
 - a) Không đầu tư vào quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ;
 - b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ;

leat

Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phù hợp với chiến lược đầu tư của Quý, tùy vào từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần danh mục cổ phiếu HNX30 để giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu. Như vậy, Quý sẽ được phép đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục HNX30, với tỷ trọng từng mã tương ứng hoặc thay đổi so với tỷ trọng từng mã trong Chỉ Số Tham Chiếu và một số cổ phiếu không nằm trong danh mục HNX30 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số HNX30.

1. Phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ

Đối với phương pháp này, Quý sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các cổ phiếu nằm trong rổ cổ phiếu HNX30 theo đúng tỷ trọng của các cổ phiếu trong rổ HNX30. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quý sẽ điều chỉnh Danh Mục Đầu Tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

2. Phương pháp đầu tư mô phỏng một phần

Trong trường hợp các Người Điều Hành Quỹ nhận định phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ nêu trên không phải là phương pháp đầu tư hiệu quả nhất để đạt được tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số hoặc do các biến động trong các kỳ xem xét Chỉ Số Tham Chiếu thường lệ hoặc các đợt xem xét bất thường, phương pháp đầu tư mô phỏng một phần có thể được sử dụng.

Trong phương pháp này, Quý sẽ đầu tư vào một số lượng nhất định các cổ phiếu trong rổ HNX30, hoặc tỷ trọng từng mã sẽ có thay đổi so với tỷ trọng từng mã trong Chỉ Số Tham Chiếu, và có thể đầu tư vào một số cổ phiếu không nằm trong rổ HNX30 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số HNX30.

Chương III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

Điều 12. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF có thể là pháp nhân hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bản phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư là pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là pháp nhân ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
4. Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

gioc

14

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- c) Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- e) Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- a) Tuân thủ quy định của Điều Lệ này và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- b) Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- c) Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

Điều 14. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
- c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số đăng ký kinh doanh, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
- d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

Điều 15. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

jeat

jeat

- a) Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu;
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại

1. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a) Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện đã được quy định tại Điều 15 Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, và cho Thành Viên Lập Quỹ;
 - b) Giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
 - c) Tần suất giao dịch hoán đổi: thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.
 - d) Đơn vị giao dịch tối thiểu là một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối (nếu có);
 - e) Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - (i) Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi phải nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (ii) Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi thuộc loại tự do chuyển nhượng;
 - (iii) Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi được lấy từ các nguồn sau:
 - Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.
 - Đối với Nhà Đầu Tư:

hoán

- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- f) Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ và của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax thì phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
- (i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
 - (ii) Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Thời hạn cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng lập quỹ, Bản Cáo Bạch;
- g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:
- Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ;
 - Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, Ngân Hàng Giám Sát bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ ETF, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- h) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Việc chuyển khoản Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán được thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- i) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:

- a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;
- b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc

các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán;

- c) Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - d) Nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của Đại Lý Chuyển Nhượng. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
 - e) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:
- a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
 - b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
 - c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, Thành Viên Lập Quỹ được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ,

llat

18

Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ ETF, Nhà Đầu Tư thực hiện:

- a) Trường hợp là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này bằng hình thức chuyển khoản;
- b) Trường hợp hoán chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định.

Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
- Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
- Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước
 - Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
 - Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- c) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong

2007

đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:
 - a) Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;
 - b) Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm 0,5% NAV trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
6. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi danh mục ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
7. Thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp việc tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại Điểm a, b Khoản 5 Điều này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 7 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp bất thường để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
9. Phí Phát Hành, Phí Mua Lại
 - a) *Phí Phát Hành:*
 - (i) *Phí Phát Hành trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng (IPO):*
 - Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Phí này được thu khi phát hành lần đầu và tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.
 - Phí Phát Hành áp dụng cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ góp vốn bằng Chứng Khoán Cơ Cấu: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - (ii) *Phí Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ:*
 - Là phí mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, sau khi Quỹ được thành lập. Phí này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

2008

- Phí Phát Hành áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

b) *Phí Mua Lại:*

- Là phí mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ ETF SSIAMHNX30 được thành lập. Phí này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Phí Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Phí Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).
- Phí Mua Lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Việc thanh toán các khoản phí được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

- c) Việc điều chỉnh mức Phí Phát Hành và Phí Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và luôn đảm bảo không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Mức phí mới này sẽ được cập nhật vào Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ tại kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.
- d) Việc tăng các mức Phí Phát Hành và Phí Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức phí sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức phí mới sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức phí mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này đã được công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- e) Trường hợp giảm mức Phí Phát Hành và Phí Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức phí mới sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức phí mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức phí mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán

1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo nguyên tắc sau:
 - a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán;
 - b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Chứng Chỉ Quỹ ETF niêm yết;
 - c) Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ, bán Chứng Khoán Cơ Cấu trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu

nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, số Chứng Chỉ Quỹ ETF có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 18. Giá phát hành, giá mua lại

1. Giá phát hành: là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ.
Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch cộng thêm Phí Phát Hành.
2. Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch trừ đi Phí Mua Lại..

Điều 19. Chuyển nhượng phi thương mại

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng cho, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ ETF được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.
2. Việc tặng cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Quý không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng cho, thừa kế và/hoặc người tặng cho, thừa kế.
3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.

Chương IV

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quý. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất

jeat

thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát, trừ trường hợp sửa đổi bổ sung các nội dung do có sự thay đổi quy định pháp lý hoặc do lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm; quyết định thanh lý; giải thể Quỹ;
2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;
4. Tách quỹ;
5. Giải thể Quỹ;
6. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
9. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
10. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư ;
11. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và gửi cho Nhà Đầu Tư chậm nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.
2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng các cách bố trí để Nhà Đầu Tư hoặc đại diện được ủy quyền của họ muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại Hội có thể đồng thời tham dự Đại Hội. Địa điểm chính của Đại Hội là địa điểm ghi trên thông báo mời họp và Chủ Tọa Đại Hội có mặt ở đó.

hoc

- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quý chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quý đứng ra chủ trì.
5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.
6. Công Ty Quản Lý Quý được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:
- a) Công Ty Quản Lý Quý phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư.
- b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quý phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý;
- c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc người đại diện theo uỷ quyền của những người này.
- d) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quý phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quý sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
- e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- f) Các thành viên Ban Đại Diện Quý phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Handwritten signature

- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- h) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 23. Thông qua Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;
 - b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;
 - b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
5. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 và số Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành, thì quyết định được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ tham gia biểu quyết tại Đại Hội tán thành. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số Chứng Chỉ Quỹ tham gia biểu quyết tại Đại Hội tán thành.
6. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Điều lệ này, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết tán thành.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
8. Trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
9. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị

Handwritten signature/initials

hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Khoản 2, 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng xác định tại ngày họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Phí Mua Lại.

Chương V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) là các thành viên không phải là người có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có :
 - a) Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu một thành viên độc lập về pháp luật và thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
3. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Ngân Hàng Giám Sát.

Handwritten signature

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Đại Diện Quý

Thành viên Ban Đại Diện Quý phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý

- 1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư.
- 2. Trung thành với lợi ích của Quý, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quý, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quý, giữa thành viên và những người có liên quan của Quý.
- 3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quý.
- 4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quý.
- 5. Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quý.
- 6. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng mà Quý sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quý.
- 8. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 9. Trường hợp Điều Lệ Quý đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quý được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 21 Điều Lệ này.
- 10. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- 11. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quý, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quý hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.
- 12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quý.
- 13. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 14. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quý tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quý và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quý thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quý này gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- 15. Ban Đại Diện Quý không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - a) Dùng tài sản Quý cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quý vay tiền;

- b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
 - c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
 - d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.
16. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 28. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.
3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch.
4. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quỹ được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
 - c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quỹ.
2. Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quỹ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi

quyết định của Ban Đại Diện Quý cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quý thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 30. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý

1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý.
2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.
4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.
5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý.
6. Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quý nhưng không được quyền biểu quyết.
7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 8 Điều 27, Ban Đại Diện Quý, thông qua Công Ty Quản Lý Quý, phải gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quý, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quý.

Điều 31. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý

Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quý tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

Chương VI

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quý

Công Ty Quản Lý Quý được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý Quý; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quý.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ này.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý

1. Công Ty Quản Lý Quý có quyền sau:

2002

nh

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ này;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- d) Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ này;
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 25 Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ này.

Điều 34. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;

hoạt

- b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
 - c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
 3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
 4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại.
3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch diễn ra. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.

leaf

Handwritten mark

4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
 - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương VII NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau::

1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, có chức năng thực hiện dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
2. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
5. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

hết

- a) Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quý do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quý theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quý theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Quản lý tách biệt tài sản của Quý với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quý và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quý không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quý;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quý khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
 - g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý khi Ngân Hàng Giám Sát đồng thời cung cấp dịch vụ quản trị quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý là chính xác;
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
 - i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;
 - k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quý khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
 - l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quý do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;
 - m) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
 - n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
2. Ngân hàng Giám sát có quyền:
- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

Hot

Hot

- b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ này.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Khoản 4 của Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát,

có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quý và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quý, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quý trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quý, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý và các hoạt động giám sát khác đối với Quý theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quý trong các trường hợp sau:
 - a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quý bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quý của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 40. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được phép thuê các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan thực hiện các dịch vụ cho Quý theo đúng các quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động được ủy quyền bao gồm:

- a) Hoạt động quản trị quỹ đầu tư;
- b) Hoạt động đại lý chuyển nhượng;
- c) Các hoạt động khác (khi phát sinh).

Điều 41. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp

Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp dịch vụ liên quan phải là các tổ chức được pháp luật cho phép về lĩnh vực thực hiện. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ

sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng, theo luật định. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

Điều 42. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:

Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các qui định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình làm.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

- a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ:

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính của Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ theo quy định của pháp luật và hợp đồng quản trị quỹ;
- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính;
- Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, báo cáo liên quan, cơ sở dữ liệu:

Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám

sát định kỳ hoặc bất thường của Công Ty Quản Lý Quỹ..

Điều 43. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn;
3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;
5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;
8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.
10. Tối thiểu một năm một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:
 - a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;
 - b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ;
 - c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ);
 - d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.

Điều 44. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;

2008

kh

- d) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
 - h) Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương IX

THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 45. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán; hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Trong vòng mười hai (12) tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ ETF, duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt hai trăm hai mươi phần trăm (220%), hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
3. Đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.
4. Luôn nắm giữ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu như đã cam kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập quỹ.

Điều 46. Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

1. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ:
 - a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ và Bản Cáo Bạch. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;
 - b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh với Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, theo cơ chế hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại;
 - c) Được vay Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc vay các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF để hoán đổi lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ ETF này phải được thực hiện trên hệ thống và theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán;
 - d) Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều Lệ này và theo quy định pháp luật.
2. Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ:
 - a) Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;

jeat

sh 38

- b) Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Thành Viên Lập Quỹ phải thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư trước lệnh của mình. Trong giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư;
- c) Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán ký quỹ để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
- d) Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
- e) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;
- g) Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối theo các quy định về thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài Chính ban hành.

Điều 47. Tổ chức tạo lập thị trường

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường Quỹ ETF. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.
2. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ ETF theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

**Chương XI
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

Điều 48. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

hoạt

st

2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở.
3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế.

Điều 49. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối

1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
 - b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
 - d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
 - f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.
2. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương XII

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;

giáo

40

- c) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 51. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Báo cáo tài chính

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

3. Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Chương XIII

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 53. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:

- a) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá;
- b) Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
- 2. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ;

jeab

stt

4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Ngân Hàng Giám Sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính đúng. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định và công bố thông tin về giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ.

Trong vòng ba ngày, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong vòng sáu (6) tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 54. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá được quy định tại sổ tay định giá.

Điều 55. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

1. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF SSIAM HNX30 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngày sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF SSIAM HNX30 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

2. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một

Chứng Chỉ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý chia cho tổng số Chứng Chỉ Quý đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.

- b) Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quý, Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quý chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc;
- c) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.
- d) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;
 - Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

Chương XIV

LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 56. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm:

1. Cổ tức.
2. Lãi trái phiếu.
3. Lãi tiền gửi.
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ.
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.

Điều 57. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

1. Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.
2. Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quý phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.
3. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;

goc

th

- b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ Quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
4. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết về việc phân chia lợi nhuận được quy định tại Bản Cáo Bạch.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

Điều 58. Các loại phí do Quỹ trả:

1. Phí Quản Lý Quỹ

- a) Phí Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM HNX30. Phí Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- b) Phí Quản Lý Quỹ ETF SSIAM HNX30 là **0,5% NAV/năm**, tối thiểu là 30.000.000 VND/tháng
- c) Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d) Công thức tính Phí Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Phí Quản Lý cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ Phí Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

2. Phí Giám Sát, Phí Lưu Ký

- a) Phí Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- b) Phí Lưu Ký: 0,03% NAV/năm
- c) Phí Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 VND/giao dịch và phí hoán đổi danh mục là 100.000 VND/giao dịch): 10.500.000 VND/tháng
- d) Phí Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 0,05% NAV/năm
- e) Phí Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 21.000.000 VND/tháng
- f) Tổng số Phí Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- g) Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- h) Công thức tính Phí Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Phí Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % phí lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- b) Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:
 - Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 0,04% NAV/năm

- Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng tuần): 18.500.000 VND/tháng
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
 Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Phí tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

4. Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- a) Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quý.
- b) Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: tối đa là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 60.000.000 VND/năm
- c) Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d) Công thức tính Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
- e) Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 30 hoặc 31).

5. Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

- a) Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số HNX30.
- b) Phí Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 2.000.000 VND/tháng (miễn phí năm đầu tiên).
- c) Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d) Công thức tính Phí Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Phí Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

6. Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV)

- a) Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
- b) Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 2.000.000 VND/tháng (miễn phí năm đầu tiên).
- c) Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d) Công thức tính Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) (tháng) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

7. Các loại phí và lệ phí khác

Các chi phí khác của Quý bao gồm:

- a) Phí giao dịch bao gồm phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quý phải trả cho công ty chứng khoán;
- b) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- c) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

giao

th

- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý;
- e) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quý;
- f) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quý;
- g) Thù lao cho Ban Đại Diện Quý;
- h) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quý quyết định;
- i) Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- j) Thuế, phí, lệ phí mà Quý phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- k) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quý phù hợp với Điều Lệ Quý và quy định của pháp luật;
- l) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 59. Chi phí hoạt động của Quý

1. Chi phí hoạt động của Quý bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:
 - a) Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quý;
 - b) Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng;
 - d) Chi phí dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
 - e) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - f) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quý;
 - g) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý;
 - h) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quý;
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quý phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quý thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quý đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ của Quý là tổng giá trị tài sản ròng của Quý tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quý trong cùng kỳ.

Chương XV

GIẢI THỂ QUỸ

2020

Điều 60. Các điều kiện giải thể Quỹ

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - d) Quỹ hủy niêm yết;
 - e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.
2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.
5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
 - a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm :
 - a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

2006

2006

7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều này.
8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 - a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;
 - b) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều này, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.
10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư Chỉ Định theo quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

Điều 61. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ

1. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm:
 - a) Thông báo về việc giải thể Quỹ bao gồm các nội dung theo quy định tại Phụ Lục số 06 ban hành kèm theo Thông Tư 229/2012/TT-BTC;
 - b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng tại ngày giải thể và trong thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;
 - c) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ.
3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản

thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.

5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
 - b) Báo cáo kết quả giải thể, thành lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
 - d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);
 - e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.
6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Chương XVI

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 62. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;



- b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Giám Đốc, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
- 3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XVII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 63. Công bố thông tin

- 1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
- 3. Hoạt động công bố thông tin liên quan tới việc huy động vốn lập Quỹ, hoạt động đầu tư của Quỹ và các hoạt động khác có liên quan tới Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
 - a) Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, Thành Viên Lập Quỹ;
 - b) Trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết.
- 4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhận.

Điều 64. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

Điều Lệ này chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ trường hợp sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Lệ. Sau khi sửa đổi, bổ sung Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu Tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung và cập nhật vào Điều Lệ Quỹ.

Điều 65. Đăng ký Điều Lệ

- 1. Bản Điều Lệ này bao gồm 17 Chương, 66 Điều và 03 Phụ lục, đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và sẽ có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ.

Các bản trích hay sao y của bản Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ thì mới có giá trị.
- 2. Điều Lệ này được lập thành bốn (04) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt Nam:
 - 01 bản đăng ký tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
 - 02 bản lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 01 bản lưu tại trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát.

Handwritten mark

Điều 66. Điều khoản thi hành

Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Đăng Ký Lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Đính kèm cùng Điều Lệ các phụ lục sau:

PHỤ LỤC 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

PHỤ LỤC 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 1.3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT *jeas*

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Hằng

st



PHỤ LỤC 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/8/2007.

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ ETF SSIAM-HNX30:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty hoặc những Người Có Liên Quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
12. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư
13. Thực hiện việc đánh giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời,
14. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.

lưu

15. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
16. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
17. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quý có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
18. Báo cáo kịp thời cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quý giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
19. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật. *leau*



PHỤ LỤC 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

- Giấy Phép Thành Lập do Ngân Hàng Nhà Nước cấp số: 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008;
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008.

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quý luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng ngân hàng giám sát đối với Quý.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quý thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quý với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát Danh Mục Đầu Tư của Quý, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Thực hiện nghĩa vụ ghi chép và theo dõi tất cả các giao dịch, các khoản lãi, cổ tức và thu nhập được nhận hoặc được phân phối của Quý.
9. Đảm bảo Quý được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hàng năm.



Nguyễn Ngọc Lan Anh
Giám Đốc Nghiệp Vụ Khối Thị Trường
Tài Sản Và Dịch Vụ Chứng Khoán

PHỤ LỤC 1.3: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007.

Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Giấy Phép Thành Lập do Ngân Hàng Nhà Nước cấp số: 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008;

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt.

Tổng Giám đốc

Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Hằng

Đại diện có thẩm quyền của

Ngân Hàng Giám Sát



Nguyễn Ngọc Lan Anh
Giám Đốc Nghiệp Vụ Khối Thị Trường
Tài Sản Và Dịch Vụ Chứng Khoán